

TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN

Add: 10B - Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam

3.864625 - 3.862946 - 3.862367

Fax: 05103.861779 - Email: ttqlbtdt@dng.vnn.vn



CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Nguyễn Chí Trung

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Trần Văn An

BIÊN TẬP

Tống Quốc Hưng

Võ Hồng Việt

Trương Hoàng Vinh

TRÌNH BÀY

Nguyễn Tuyết Phi

Võ Hồng Việt

BẢN TIN

Số 02 (14) - 2011

✿ Trao đổi Chuyên môn Nghiệp vụ

- Một vài suy nghĩ về nguồn gốc và một số nét đặc thù trong quá trình tiếp cận đô thị hóa hiện nay của cư dân Hội An

- Các Hội quán của người Hoa ở Hội An

- Đình làng Kim Bồng - Một công trình kiến trúc có giá trị đặc biệt

- Chùa Kim Bửu làng Kim Bồng

- Lăng Ông An Bàng

- Tiếp cận tín ngưỡng thờ cá Ông ở Cù Lao Chàm qua di tích Lăng Ông Ngư

- Truyền thuyết về bãi đá chồng ở Cù Lao Chàm

- Nghề làm xoa xoa ở Cẩm Thanh

- Tết Đoan Ngọ và tục hái lá Mồng Năm ở Hội An

✿ Tin tức - Sự kiện

✿ Bạn cần biết

MỘT VÀI SUY NGHĨ

VỀ NGUỒN GỐC VÀ MỘT SỐ NÉT ĐẶC THÙ TRONG QUÁ TRÌNH TIẾP CẬN ĐÔ THỊ HÓA HIỆN NAY CỦA CƯ DÂN HỘI AN



Phạm Mạnh Hùng

Đô thị hoá là một xu thế, một kết quả mang tính tất yếu/quy luật của quá trình phát triển, của quá trình công nghiệp hoá(CNH), hiện đại hoá (HĐH) đất nước hiện nay. Thành phố Hội An của tỉnh Quảng Nam không nằm ngoài xu thế, ngoài qui luật chung của đất nước, của thời đại đang từng giờ, từng ngày biến đổi nhanh chóng, thích ứng/bộc hiện đặc điểm lớn của xã hội Việt Nam trong công cuộc CNH, HĐH, đó là đặc điểm đô thị hoá diễn ra với tốc độ chóng mặt. Cố nhiên, quá trình đô thị hoá ở Hội An, bên cạnh những điểm chung lại có những điểm rất riêng của nó. Có nhiều lý do khác nhau cắt nghĩa cho đặc điểm chung - riêng này (*tự nhiên, lịch sử, xã hội, nhân văn,...*), dù thế ở bài viết, tôi chỉ có đôi điều suy nghĩ về yếu tố con

người trên khía cạnh nguồn gốc dân cư trong quá trình tiếp cận đô thị hoá của cư dân Hội An

Văn hoá và con người ở Hội An “*nó có một cái gì đó khang khác/riêng có*”, dễ gần gũi, dễ cảm nhận. Nó vừa có “*cái tâm*” của lịch sử - văn hoá, lại vừa có “*cái dân dã*” của đời thường. Đúng như nhận định của các nhà nghiên cứu khi nói về Hội An, đây là mảnh đất không chỉ “*hội thủy*” mà còn có sự “*hội nhân*” từ rất lâu trong lịch sử.

Hiện nay, ở Hội An có hai thành phần dân tộc chủ yếu sinh sống là người Kinh (Việt) và người Hoa. Chính hai thành phần này đã làm góp phần tạo nên diện mạo của đô thị - thương cảng quốc tế Hội An và nay là thành phố Hội An cổ kính. Mặc dù, trong lịch sử Hội An đã có sự cộng cư rất lâu đời

của các lớp cư dân khác như thời Tiền - Sơ sử, thời Chiêm cảng nhưng trong bài viết này tôi không đề cập tới vì lý do đã nói như trên.

Thứ nhất, về cộng đồng cư dân Hội An trong kỷ nguyên Đại Việt - Đại Nam. Người Việt với văn hoá Đại Việt là chủ nhân kế tiếp người Chăm với văn hoá Champa - đó là sự thật lịch sử. Nhưng đi tìm về quá trình di dân của

người Việt tiếp cư mảnh đất của vương quốc Champa nói chung, khu vực Hội An nói riêng, thực sự là một vấn đề đáng quan tâm. Quá trình này có thể được bắt đầu từ thời kỳ nhà Lý với sự kiện năm 1069 vua Lý Thánh Tông cử Lý Thường Kiệt làm nguyên soái đi tiên phong đánh ở biên giới do nhiều lần bị quấy nhiễu, nhưng để khẳng định vào thời kỳ này người Việt đã có mặt ở Hội An thì chưa

đủ cơ sở. Các tài liệu thành văn có được, khi nói đến sự có mặt của người Việt ở Hội An thường lấy sự kiện cuộc hôn nhân của vua Chế Mân với Huyền Trân Công chúa dưới thời Trần Anh Tông, niên hiệu Hưng Long thứ XIV (1306) để nhắc đến sự có mặt đầu tiên của người Việt trên vùng đất này. Như thế với cuộc hôn nhân lịch sử Chăm - Việt, châu Ô, châu Lý đã thuộc về chủ quyền quốc gia Đại Việt và cũng từ đó liên tiếp, dồn dập diễn ra những đợt di dân lớn nhỏ từ Bắc vào trên đất Hội An. Đó là những đợt di dân:

- Đợt di dân theo Huyền Trân Công chúa đầu thế kỷ XIV.

- Đợt di dân từ miền Bắc vào giữa thế kỷ XVI, khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ xứ Thuận Quảng.

- Đợt di dân từ miền Bắc vào những năm 1954-1955

- Và cũng cần kể đến sự hội tụ của người Việt từ các vùng/miền khác nhau của đất nước đến Hội An từ sau năm

1975 (*năm miền Nam hoàn toàn giải phóng*) cho đến bây giờ.

Kết quả của những đợt di dân đó đã hình thành nên cộng đồng người Việt sống ở Hội An hiện nay. Tuy nhiên, trong các đợt di dân của người Việt đến Hội An như đã nói ở trên thì đợt di dân thời kỳ các chúa Nguyễn là lớn, ồ ạt nhất và đáng quan tâm nhất. Bởi vì, theo quan điểm của riêng tôi, kết quả di dân ở thời kỳ

là một quy luật phát triển tất yếu của xã hội loài người, ngày nay quá trình đô thị hóa diễn ra rất mạnh mẽ ở nhiều địa phương và nó làm thay đổi lối sống, những quan hệ xã hội. Mỗi địa phương, tùy theo nền tảng lịch sử, văn hóa mà có sự tiếp cận riêng đối với quá trình này, trong đó Hội An là một biểu hiện đặc thù.

này đã góp phần quan trọng trong việc làm nên diện mạo cư dân Hội An với những gì mà chúng ta biết hiện nay... cho dù quá trình tụ cư của người Việt trên đất Hội An là một quá trình liên tục, lâu dài. Lý do, hoàn cảnh, thân phận của những người Việt khi đến Hội An là hoàn toàn không giống nhau. Có thể họ di cư đến Hội An một cách tự nguyện, xuất phát từ một thôi thúc, một tình cảm, nhưng cũng có thể bị lưu đày, bị bắt buộc. Trong thời hiện đại còn có những người vợ theo chồng, chồng theo vợ, hay những người được chuyển chuyển theo yêu cầu của công

việc, của học tập, nghiên cứu. Quả là hoàn cảnh, thân phận, mục đích của những người Việt khi đến Hội An là rất khác nhau, bên cạnh điểm chung giống nhau là cuốn theo dòng chảy “*quá trình Nam tiến*” của dân tộc một cách vô thức hay ý thức.

Thứ hai, người Hoa ở Hội An là một bộ phận cư dân quan trọng đứng thứ 2 (*sau người Việt*) đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cho thương cảng quốc tế Hội An phát triển và đóng vai trò rất lớn đối với quá trình hình thành sắc thái văn hoá của khối cộng đồng cư dân Hội An trong lịch sử. Thực ra, di dân đến những “*miền quê mới*” trên thế giới nói chung, đặc biệt ở Đông Nam Á và ở Việt Nam nói riêng là hiện tượng phổ biến, khá mạnh mẽ của người Trung Hoa. Nó có lịch sử lâu dài, thường xuyên và được xuất phát do hoạt động thương mại, do hoàn cảnh kinh tế hoặc gắn với quá trình xâm lược của các hoàng đế Trung Hoa hoặc mỗi khi ở đất nước này có biến động chính trị

Ở Hội An, vào đầu thế kỷ XVII một tổ chức xã hội của cộng đồng người Hoa đầu tiên được hình thành với nguyên nhân nhập cư cơ bản xuất phát từ hoạt động kinh tế. Cũng vào thời gian này, triều nhà Minh (*Trung Quốc*) đến giai đoạn suy tàn, phong trào nông dân khởi nghĩa xảy ra liên tiếp. Trước tình cảnh này, thương nhân, thợ thủ công, và cả nông dân Trung Quốc ồ ạt đi tìm con đường “*mưu sinh*” chủ yếu ở phương Nam, trong đó có Hội An. Đây là làn sóng di cư lớn thứ hai của cư dân Trung Hoa

đến Hội An xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế và biến động chính trị. Sau hai đợt di cư chính trên, còn có các đợt di cư khác của người Trung Hoa đến Hội An trong các thế kỷ tiếp theo:

- 1715: Đợt di dân ào ạt của người Minh dưới sự chỉ huy của Mạc Cửu

- 1840: Sau thất bại bởi chiến tranh nha phiến của nhà Thanh

- 1851: Sau phong trào Thái Bình Thiên Quốc thất bại

- 1911: Sau cuộc Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc

Người Hoa ở Hội An hiện nay làm khá nhiều công việc khác nhau, tuy nhiên công việc sở trường của họ vẫn là công việc buôn bán, các dịch vụ thương nghiệp... Với những công việc này trong quá khứ cũng như hiện tại cộng đồng người Hoa ở Hội An đã có những đóng góp nhất định vào quá trình đô thị hoá của vùng đất phố Hội này.

Những nhận biết về mặt nguồn gốc dân cư của thành phố Hội An trên đây cho thấy: xét về mặt thành phần dân tộc, khác và giống với nhiều thành phố khác ở Việt Nam, từ khá sớm tại vùng đất này đã có sự cộng cư sinh sống của một số bộ phận cư dân khác nhau. Dù thế trong quá khứ cũng như hiện nay người Việt (*Kinh*) là tộc người có số lượng dân số áp đảo, có thời gian sống lâu dài và đã để lại những dấu ấn văn hoá sâu đậm, thể hiện rõ trên các đặc trưng tộc người... Khẳng định lại điều đó nhằm để tập trung cho những phân tích về các đặc thù trong quá trình tiếp cận đô thị hoá dưới góc nhìn của yếu tố con người Hội An sau đây:



Một là, cư dân Hội An tiếp cận đô thị hóa trên một nền đô thị đã có hàng trăm năm phát triển. Hội An là một trong hai thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam. Ngược dòng lịch sử, nơi đây đã từng là một cảng thị sầm uất mang tính quốc tế, nơi “*hội nhân*” của rất nhiều tầng lớp cư dân, như một lễ tất yếu đã để lại những dấu ấn đô thị - những nơi làm gạch ngói, làm thủ công mỹ nghệ, những làng gốm Thanh Hà, mộc Kim Bồng... tập nập người qua lại buôn bán trao đổi hàng hoá. Hay nói khác đi, trong tâm thức của bao nhiêu thế hệ người dân Hội An, yếu tố “*đô*” và yếu tố “*thị*” trong “*đô thị*” không phải là một cái gì quá xa lạ, một cái gì quá mới mẻ. Điều này có cái gì đó rất khác với một số “*thành phố trẻ*” trong quá trình đô thị hoá ở Việt Nam hiện nay. Thực tế cho thấy ở Việt Nam hiện nay có không ít vùng/điểm đô thị hoá diễn ra trên nền đô thị khá muộn mẫn, thậm chí trước đó, ở đó chưa bao giờ có cái gì gọi là đô thị, người dân hầu như không biết đến những gì liên quan đến

đô thị. Ở Hội An thì khác, cơ sở, nền tảng của một đô thị đâu phải đến tận bây giờ mới có. Cố nhiên nét đặc thù này phải được nhìn nhận dưới góc độ thách thức và thời cơ của xu thế phát triển đô thị hiện nay.

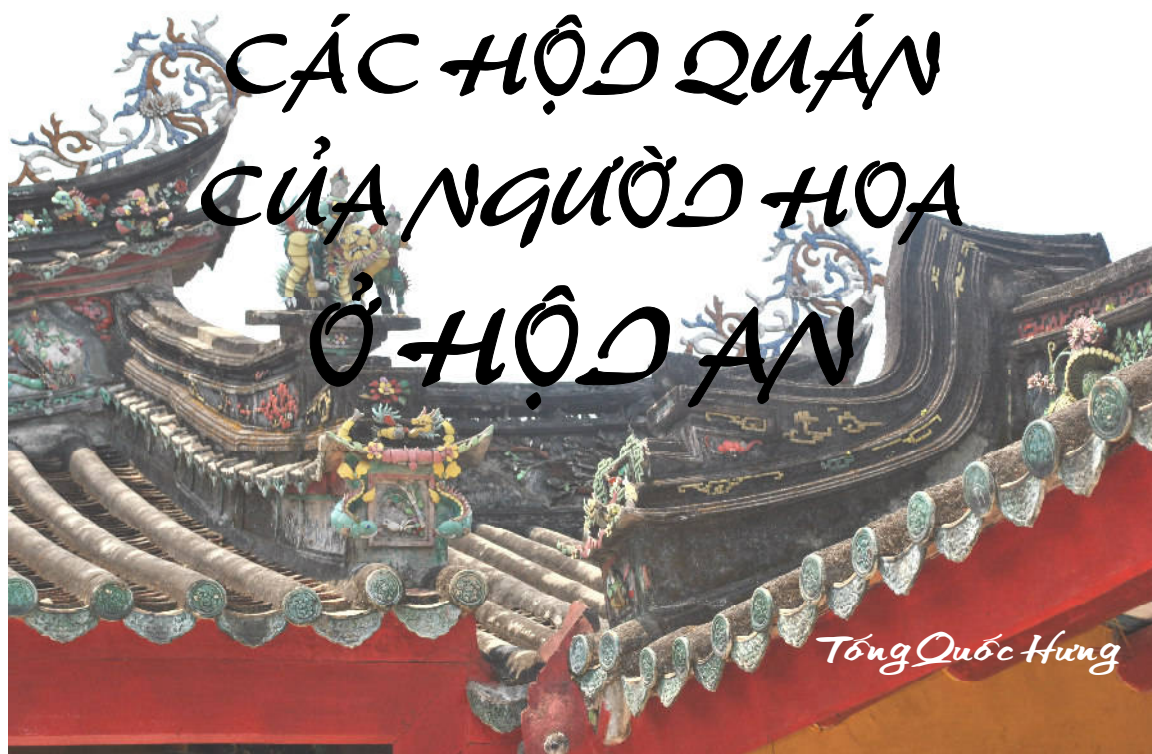
Hai là, dân Hội An tiếp cận đô thị hoá với “*tổ chức thành thị*” dường như đã trở thành máu thịt. Những “*tổ chức thành thị*” hay nói đơn giản là lối sống thành thị của người dân Hội An đã được xác lập/hình thành từ rất sớm cùng với sự hình thành và phát triển của đô thị Hội An. Đó chính là việc phân biệt và việc giữ lại một cách tương đối lâu dài và rõ ràng/rạch ròi các đẳng cấp, giai tầng trong xã hội. Đó chính là cách thức tổ chức, quản lý xã hội chặt chẽ, trật tự, quy củ. Đó là lối ứng xử/ quan hệ của con người, xã hội, cộng đồng - một lối ứng xử gần gũi, thân thiết, gắn bó, nhưng không suồng sã mà kín đáo, cách ngăn giữa người này với người khác, giữa nhà này với nhà khác, giữa họ này với họ khác. Đó là lối sống văn minh, trật tự,

an toàn, vệ sinh - một lối sống đã tạo nên được những thói quen, tập quán trong sinh hoạt hàng ngày khác với những gì của một vùng quê. Rõ ràng với không gian đô thị, môi trường đô thị đã có hàng trăm năm tồn tại nên đã tạo cho người dân Hội An những “*tổ chất thành thị*” trong máu thịt từ rất sớm. Điều này cũng lại giống và khác với nhiều đô thị trong quá trình đô thị hoá ở nước ta. Thực tế cho thấy ở nước ta hiện nay có không ít đô thị mới xuất hiện/ ra đời nhưng những người dân sống trong các đô thị đó lại mới, thậm chí không có những hiểu biết ban đầu, những “*tổ chất thành thị*” của một cuộc sống thành thị. Ở họ những ứng xử đơn giản như đi làm phải đúng giờ giấc, ra vào nhà phải khoá cửa, phải tắt đèn, không được làm ồn ào đối với những người sống chung quanh, không được vứt rác bừa bãi, phải gom lại chờ xe rác.... đều chưa có, chưa hình thành. Còn cư dân Hội An thì khác, ở họ từ lâu đã có những “*tổ chất thành thị*” của lối sống thành thị. Cổ nhiên “*tổ chất thành thị*” của người dân Hội An hôm nay có là “*tổ chất thành thị*” của người dân Hà Nội ngàn năm văn hiến, có là “*tổ chất thị thành*” của người dân Sài Gòn năng động, công nghiệp,và nhất là những tổ chất đó có gì phù hợp, cản trở đối với xu thế đô thị hoá hiện nay hay không lại là một chuyện cần soi xét, cần trao đổi, cần nhiều ý kiến của những nhà nghiên cứu.

Ba là, cư dân Hội An tiếp cận đô thị hoá với yếu tố văn hoá, du lịch được xem như một thế mạnh nổi trội. Người dân Hội An hôm nay tham gia vào quá trình đô thị hoá, hay quá trình đô thị hoá Hội An còn được khởi

nguồn/bộc diện bởi một truyền thống văn hoá/giá trị văn hoá “*ít nơi nào có được*”, bởi giá trị của một ngành kinh tế mũi nhọn: *Du lịch*. Một bề dày văn hoá bình dân, bác học đã được sáng tạo, bồi đắp, quy tụ, lan toả qua hàng trăm năm để hôm nay Hội An được công nhận là di sản văn hoá thế giới, những ngôi nhà cổ kính, những phố đi bộ không tiếng ồn làm cho du khách mỗi lần đến Hội An không thể cưỡng lại được vẻ cuốn hút của nó. Thành phố Hội An hiện nay có 1 trường Đại học và 2 trường Cao đẳng và nhiều trường Trung học phổ thông khác... với hàng nghìn thầy cô giáo, sinh viên - những người có trình độ học vấn cao là một cái gì đó cần ghi nhận trong quá trình đô thị hoá ở đây. Với cơ sở hạ tầng, khách sạn, nhà hàng nhà nước, tư nhân đua nhau mọc lên xung quanh vùng đệm của phố cổ, hay các khu Resort mọc ven bờ biển... cũng là một cách tiếp cận đô thị hoá rất riêng của người dân Hội An. Như vậy, theo chúng tôi việc tiếp cận bằng cách khai thác, tôn tạo, giữ gìn những giá trị văn hoá của cha ông, bằng việc làm giàu từ du lịch, từ dịch vụ du lịch, từ các công trình phục vụ du lịch, từ các danh lam thắng cảnh... cũng là một cách tiếp cận đô thị hoá đầy năng động của người dân thành phố Hội An hôm nay.

Những lý giải trên đây của chúng tôi về nguồn gốc và một số nét đặc thù trong quá trình tiếp cận đô thị hoá của người dân thành phố Hội An là chưa đầy đủ và mang tính chất suy nghĩ cá nhân, nhưng đó là những gì mà bản thân tôi muốn góp một tiếng nói của mình với tư cách là một người nghiên cứu đang làm việc tại Hội An■



Người Hoa có mặt tại Hội An rất sớm, từ thế kỷ XVII họ đã đến đây buôn bán, lập phố phường để giao thương với người bản địa, cư dân các vùng thượng nguồn sông Thu Bồn và thương nhân của nhiều nước đến buôn bán tại Hội An. Trong nhiều thế kỷ sinh sống tại đây, họ đã tạo dựng nhiều công trình kiến trúc rất có giá trị như nhà ở, nhà thờ tộc, đền miếu, hội quán... Trong số đó, Hội quán được xem là những công trình tiêu biểu nhất về cả kiến trúc lẫn công năng sử dụng. Hội quán được xây dựng với mục đích chính là để làm nơi sinh hoạt của đồng hương, đồng thời là nơi thờ cúng các vị thần bảo trợ và những bậc tiền hiền của từng bang.

Hiện nay, trong khu phố cổ Hội An còn 5 hội quán của người Hoa đó là:

1. Trung Hoa Hội Quán: còn gọi là Dương Thương Hội quán, Chùa Bà, Chùa Ngũ Bang, trường Lễ Nghĩa,...

Hội quán tọa lạc ngay tại trung tâm khu phố cổ Hội An (số 64 Trần Phú), mặt nhìn ra hướng sông Hoài. Theo các văn bia và tư liệu Hán - Nôm hiện đang tồn tại cho biết hội quán này được xây dựng vào khoảng năm 1741, đến nay công trình này đã trải qua nhiều lần trùng tu nhưng cơ bản vẫn giữ nguyên gốc theo lối kiến trúc nguyên thủy ban đầu.

Hội quán Trung Hoa được xây dựng theo hình chữ “**Quốc**”, gồm nhà tiền giảng (*tiền điện*), chánh điện, tả vu và hữu vu (còn gọi là nhà Đông và nhà Tây). Nhà tiền giảng gồm 3 gian với nhiều cột gỗ cao to, tường lắp bằng các mảng đá lớn được vận chuyển từ Trung Quốc sang. Chính giữa tiền điện là cửa ra vào chính, bên trên là bức hoành đá

chạm khắc 4 chữ “**Trung Hoa Hội Quán**”, bức hoành phía sau chạm 4 chữ “**Thiên hạ vi công**”, tương truyền chữ này là lấy nguyên mẫu theo thủ bút của Tôn Trung Sơn. Hệ kèo của tiền điện là vì chồng rường giả thủ được chạm trở tinh vi, sắc sảo, các đầu dư của kèo được chạm trở hình đầu rồng. Hai gian bên của tiền điện còn có 2 cửa Đông - Tây đó là Hoà bình môn và Bác ái môn.

Tiếp sau tiền điện là khoảng sân rộng được lát đá và trang trí nhiều cây cảnh, hoa lá. Phía Đông và Tây của sân có hai dãy nhà dài là tả vu và hữu vu. Trước đây, hai dãy nhà này được người Hoa sử dụng làm nơi giảng dạy tiếng Hoa các cấp sơ - trung học cho con em của họ, vì vậy nơi đây còn có tên là Trung Hoa công học hay trường Lễ nghĩa.

Chính điện được nối với nhà tiền điện bởi tả vu và hữu vu. Kết cấu bên trong của chánh điện chủ yếu là khung gỗ với hệ thống cột kèo cao to, sơn son tráng lệ. Vì kèo được tạo theo kiểu chồng rường giả thủ, chạm trở đơn giản, ít cầu kỳ. Gian giữa là khám thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu vị nữ thần hộ biên của người Hoa. Hai gian bên thờ Tài Bạch Tinh Quân và Quan Âm Bồ Tát. Ngoài ra, trong hội quán còn thờ hai thần Thiên Lý Nhân, Thuận Phong Nhĩ và mô hình thuyền buồm, đây là mẫu thuyền ngày xưa được người Hoa sử

dụng làm phương tiện hàng hải giao thương buôn bán.

Hội quán Trung Hoa là nơi sinh hoạt tín ngưỡng và hội họp đồng hương chung của cả 5 bang Phúc Kiến, Triều Châu, Gia ứng, Hải Nam và Quảng Đông.

2. Phước Kiến Hội Quán: còn gọi là Kim Sơn Tự, chùa Phúc Kiến.

Hội quán tọa lạc trên khoảng đất rộng, mặt giáp đường Trần Phú, lưng giáp đường Phan Chu Trinh. Theo các tài liệu hiện tồn cho biết hội quán được xây dựng với kiến trúc bằng ngói vào khoảng năm 1757.

Tương truyền, vào thời xa xưa, khu vực này còn là rừng cây cối rậm rạp, dãy phố phía trước còn là dòng sông, có một tượng Phật dạt trôi đến. Thấy trong tượng có nhiều vàng, dân địa phương lấy số vàng đó thuê người đốn gỗ xây dựng chùa thờ Phật. Qua nhiều năm tháng mưa nắng dãi dầu, chùa hư hỏng dần. Năm 1697, đó là thời kỳ hưng thịnh của đô thị thương cảng Hội An, thương nhân Phước Kiến đến Hội An ngày một nhiều nên đã mua lại chùa này để xây dựng hội quán để làm nơi thờ tiền hiền, thân và làm nơi hội họp đồng hương.

Với mặt bằng khuôn viên đất kéo dài từ đường Trần Phú đến đường Phan Chu Trinh, hội quán Phước Kiến được kiến trúc

Là một trong những loại hình di tích quan trọng của quần thể kiến trúc khu phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới, các hội quán của người Hoa không chỉ là bằng chứng sinh động về quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa tại Hội An mà nó còn bao hàm nhiều giá trị văn hóa, tín ngưỡng và tâm linh cũng như mối quan hệ giao lưu và tiếp biến văn hóa ở thương cảng quốc tế này, góp phần tạo nên những đường nét đặc sắc của bức tranh văn hóa Hội An.

theo hình chữ Tam. Cổng ngoài bằng bê tông cốt thép, xi măng đúc liền một khối. Qua một số bậc cấp thì lên đến sân trước tam quan, tam quan là dãy tường dài, giữa có ba lối đi, hai dãy tường bên đắp nổi hình cửa long mô phỏng theo cửa long bích trong Tử Cấm Thành Bắc Kinh. Sau tam quan là khoảng sân rộng dùng để đặt chậu cảnh, hồ nuôi cá.

Khu vực chính bao gồm tiền điện, nhà Đông Tây, chính điện và hậu điện theo kiểu nội công ngoại quốc (*trong hình chữ công, ngoài hình chữ quốc*). Cấu trúc kèo tiền điện dạng chông rường giả thủ, kết cấu chông đầu con sơn chạm trổ tinh vi, đẹp mắt. Đặc biệt là các bức giả màn được chạm lõng theo hình chim, cây, hoa, lá xếp chông ẩn hiện. ở đây còn có những bức hoành lớn sơn son thếp vàng hoặc chạm xoi, chạm nổi tạo nên vẻ khang trang, uy nghi. Sau tiền điện là sân trời có mái che lợp ngói vẩy cá, hai bên là nhà giải vũ chạy dài ra đến hậu điện. Chính điện rộng lớn với hệ cột kèo bằng gỗ quy mô sơn son, mái lợp ngói ống, bờ nóc trang trí đồ án lưỡng long triều dương và nhiều tượng người, tượng thú rất có giá trị về mặt tạo hình dân gian. Trong chính điện thờ tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu, tương truyền đây là vị thánh có công cứu giúp những người bị nạn trên biển nên được đại đa số người Hoa thờ cúng. Trước tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu bày hai hàng lễ bộ bát bửu, bên trái đặt mô hình thuyền buồm. Đây là mẫu hình thuyền của thương nhân người Hoa từng sử dụng để vượt biển buôn bán. Hậu điện cũng được xây dựng quy mô với hệ cột tròn to lớn liên kết bởi các vì chông rường giả thủ, các khám thờ được chạm trổ cầu kỳ, sơn

son thếp vàng. Gian giữa hậu điện thờ Lục tánh Vương gia. Gian phía Đông thờ Kim Hoa nương nương (*ba bà chúa Sanh Thai và 12 Bà Mụ*), gian phía Tây thờ Tài Bạch Tinh Quân.

3. Triều Châu Hội Quán: còn gọi là chùa Triều Châu, chùa Âm Bồn, chùa Ông Bồn, được khởi dựng vào khoảng năm 1845 và được trùng tu vào các năm 1887, 1970...

Hội quán Triều Châu được xây dựng theo lối kiến trúc nội công ngoại quốc, mặt quay theo hướng Nam - Tây Nam. Phần trước hội quán là nhà tiền điện được làm chủ yếu bằng gỗ và đá. Mặt tiền được lắp dựng bằng nhiều mảng đá lớn có chạm trổ nhiều đồ án trang trí như: lý ngư hoá long, long mã, hồ điệp, tứ linh, hoa điều... Nội thất tiền điện được kiến trúc theo kiểu chông rường giả thủ, thân các vì kèo chạm trổ hết sức tinh vi, lõng lẩy. Ngoài ra, bên các rường chính còn gắn nhiều mảng chạm lõng, chạm lũng theo các mô típ bức bình phong, long mã, chim muông... Bờ nóc, bờ hồi được tạo dáng cong vuốt, mềm mại với kết cấu đa tầng, khoảng cách giữa các tầng đắp nổi nhiều hình hoa điều, nhân vật.

Chính điện rộng lớn gồm 3 gian, kết cấu chủ yếu là các cột gỗ to và các vì chông rường giả thủ đặc trưng. Đặc biệt, các con ke trang trí được điêu khắc thành các hình thân rồng đầu cá, rồng dây, long mã... Các cánh cửa chính đều được làm bằng gỗ, chạm trổ nhiều đồ án cát tường như: thái bình hữu tượng, thái sư thiếu sư, sư tử hý tiền... Gian giữa chính điện có khám thờ chạm trổ lõng lẩy thờ tượng Phục Ba tướng quân - vị thần chém sóng, trị gió để biển yên gió lặng và phù hộ thuận buồm xuôi gió. Hai gian bên thờ

Tài Bạch Tinh Quân và Phước Đức chánh thần.

Nối liền giữa nhà tiền điện với chánh điện là tả vu và hữu vu, nơi đây dùng để tiếp khách, chuẩn bị phẩm vật để hiến cúng trong các dịp đại lễ của hội quán. Phía sau của tả, hữu vu là nơi thờ linh vị của các bậc tiền hiền, hậu hiền của bang Triều Châu. Hàng năm, vào dịp tết Nguyên tiêu (*rằm tháng giêng*), hội quán đều tổ chức lễ cầu phước và cúng giỗ tiền hiền.

4. Quỳnh Phủ Hội Quán: còn gọi là hội quán Hải Nam, chùa Hải Nam.

Theo các tài liệu hiện còn lưu giữ tại hội quán cho biết công trình này được xây dựng vào khoảng năm 1875 và đại trùng tu vào năm 1931.

Một số tư liệu có ghi chép rằng vào thời nhà Nguyễn có 108 thủy thủ người Hải Nam đi buôn gặp gió táp thuyền vào lán nạn tại cửa biển Thị Nại (*Quy Nhơn*), bị quan quân nhà Nguyễn tưởng nhầm là tàu của giặc cướp nên đã nã đại bác bắn chìm thuyền, 108 người tử nạn oan uổng. Sau khi điều tra rõ sự tình, vua Tự Đức sắc phong họ là “*Nghĩa Liệt Chiêu ứng*”, cho phép xây đền thờ cúng để an ủi linh

hồn.

Hội quán Hải Nam được kiến trúc theo hình chữ quốc với quy mô rộng lớn chạy dài từ đường Trần Phú đến đường Phan Chu Trinh. Nhà tiền điện là kiến trúc mới nên vật liệu xây dựng chủ yếu là bê tông cốt thép, ít có chạm trổ điêu khắc. Chánh điện được tạo dựng khá quy mô với các hàng cột lớn đứng trên những chân tảng bằng đá cẩm thạch; các vì chồng rường đồ sộ liên kết các hàng cột với nhau tạo thành khung chịu lực chắc chắn. Các khám thờ trong chánh điện được điêu khắc tinh vi thể hiện sự tài tình giàu nghệ thuật trong kỹ thuật điêu khắc truyền thống. Đặc biệt, án thờ gian giữa chạm khắc nổi, mạ vàng cảnh sinh hoạt tam giới “*trời, đất, thủy cung*” hết sức lung lẫy, uy nghi. Nối giữa chánh điện và tiền điện là hai dãy nhà Đông, Tây. Hai dãy nhà này cũng được kiến trúc chủ yếu bằng gỗ nhưng kết cấu đơn giản.

Hàng năm, vào dịp rằm tháng 6, người Hải Nam tổ chức vía 108 vị Nghĩa Liệt Chiêu Ứng và cúng giỗ tiền hiền. Lễ cúng được tổ chức linh đình với sự tham gia của Hoa Kiều bang Hải



Nam ở Hội An và nhiều nơi khác như: Tam Kỳ, Đà Nẵng, Huế...

5. Quảng Triệu Hội Quán: còn gọi là Hội quán Quảng Đông, chùa Quảng Triệu.

Hội quán Quảng Triệu nằm phía cực Tây của đường Trần Phú, cạnh phía Đông Bắc Chùa Cầu. Đây là hội quán có niên đại xây dựng muộn khoảng cuối thế kỷ thứ 19. Tuy vậy, niên đại xây dựng cụ thể của hội quán cần phải được nghiên cứu lại, bởi vì nhiều tài liệu ghi rằng Quảng Triệu hội quán được xây dựng vào năm 1885 tức năm thứ 11 đời vua Quang Tự nhà Thanh. Nhưng thực tế, cây xa cồ hiện đang gắn trên di tích lại ghi trùng tu năm Quang Tự thứ 10 tức năm 1884, bồn hương hợp chắt đặt trước chánh điện lại ghi Quang Tự năm thứ 9 tức năm 1883. Như vậy thì trùng tu trước, xây dựng sau. Có người cho rằng trước kia Hội quán được xây dựng tại Thanh Chiêm (*phía Tây Hội An*) và được dời về kiến dựng lại ở Hội An vào năm 1885, nhưng điều này vẫn chưa tìm được tư liệu ghi chép cụ thể.

Tuy có niên đại xây dựng muộn nhưng hội quán Quảng Triệu được tạo dựng khá công phu độc đáo không kém gì các hội quán khác. Công trình được kiến trúc theo kiểu hình chữ quốc trên một nền đất rộng, cao ráo. Nhà tiền điện khá quy mô với các mảng tường được lắp dựng bằng đá, hệ cột kèo cao to, chạm trổ tinh xảo, lồng lẩy, mái tạo dáng cong vút, nhiều tầng, khoảng cách giữa các tầng gắn nhiều tượng người, tượng thú theo các điển tích xưa.

Chính điện rộng lớn khoáng đãng với hệ cột kèo đồ sộ được liên kết bởi các vì chồng rường giả thủ vững chắc.

Điện chia làm 3 gian, gian giữa thờ Quan Công và ngựa Bạch, Xích thố; Hai gian còn lại thờ Tài Bạch Tinh Quân và Phước Đức chánh thần. Ngoài ra ở hai phía Đông Tây còn có tả, hữu vu được tạo dựng đơn giản để nối giữa nhà tiền điện với chánh điện. Khoảng giữa sân có hồ nước lớn đắp nổi hình rồng uốn lượn uyển chuyển theo tích “*lý ngư hoá long*”.

Hàng năm, vào dịp rằm tháng giêng, hội quán tổ chức lễ hội Nguyên tiêu, cúng giỗ tiên hiền. Lễ hội này diễn ra sôi nổi với các nghi thức tế lễ truyền thống, đãi tiệc mừng hội ngộ đồng hương và cầu chúc đầu năm gặp vận may, phát tài, phát lộc.

Các bang của người Hoa đều xây dựng hội quán, riêng bang Gia ứng (*còn gọi là Khách Gia, người Hẹ*) do số lượng người quá ít nên họ không xây dựng hội quán mà sinh hoạt chung tại Trung Hoa hội quán. Các hội quán đều có tổ chức Lý Sự Hội do hoa kiều trong bang bầu ra để đảm nhiệm, điều hành công việc của hội quán. Riêng ở Trung Hoa hội quán, ngoài tổ chức Lý Sự Hội điều hành công việc chung của 5 bang còn có Đồng Sự Hội để điều hành việc dạy học tiếng Hoa tại trường Lễ Nghĩa.

Các hội quán người Hoa là những công trình kiến trúc tiêu biểu, độc đáo. Các lễ hội, phong tục tập quán của người Hoa... cũng góp phần làm đa dạng phong phú loại hình văn hoá ở di sản văn hoá Hội An. Ngoài ra trong các di tích còn lưu giữ khá nhiều hiện vật, tài liệu quý giá giúp cho những người nghiên cứu có điều kiện nghiên cứu về quá trình di nhập cư, sinh hoạt thương mại của người Hoa ở nhiều thế kỷ trước■

ĐÌNH LÃNG KIM BÔNG: MỘT CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT

Trương Hoàng Vinh

Đình Kim Bông là di tích lịch sử văn hoá cấp Tỉnh, tọa lạc tại thôn Trung Châu, xã Cẩm Kim. Đình thờ tiền hiền làng Kim Bông là các vị thủy tổ tộc Nguyễn, Huỳnh, Phan, Trương và các vị hậu hiền của làng là thủy tổ các tộc Trần, Lê, Đỗ, Võ, Phạm, Lưu, Vương. Các vị tiền bối này không chỉ có công khai lập làng mà còn có công gây dựng, phát triển làng nghề mộc Kim Bông nổi tiếng khắp miền Trung, đóng góp công sức xây dựng các công trình kiến trúc nghệ thuật ở cung đình Huế, Khu phố cổ Hội An và nhiều nơi khác. Đình Kim Bông được xây dựng vào năm Tự Đức thứ 6 tức năm 1853, trải qua các lần tu bổ lớn vào năm 1914, 1941 và vào thập kỷ 90 thế kỷ XX.

Di tích này có giá trị đặc biệt bởi không chỉ có kiểu dáng kiến

trúc nghệ thuật mà còn là công trình do chính những người thợ mộc tài hoa của làng Kim Bông xây dựng nên. Đình Kim Bông nằm trên khuôn viên đất rộng quay về hướng Tây Nam, bước vào di tích phải đi qua tam quan cao 4,7m, rộng 6,4m, phần trên của tam quan có bức hoành điệp sành màu xanh đề 4 chữ Hán: Kim Bông Tổ Đình. Bên trong tam quan là bình phong hình cuốn thư, mặt ngoài đắp long mã phụ hà đồ rất công phu, đẹp mắt. Bước qua khoảng sân rộng là Đình tiền hiền, nhìn theo mặt cắt dọc thì kết cấu công trình gồm hiên, tiền đường có hai lòng và hậu tẩm. Nhìn theo mặt cắt ngang công trình có 3 gian, hai chái giả làm gác trống, chiêng, tổng chiều ngang của công trình là 10,64m. Ngăn cách giữa khoảng hiên và tiền đường là hệ cửa gỗ thượng song hạ bản đã phai bạc màu,

hệ cửa gồm 12 cánh cho 3 lối đi, 4 cánh cửa của lối đi ở giữa được chạm nổi khá sắc sảo theo đồ án Long, Lân, Qui, Phụng.

Công trình được đỡ bởi hai hệ vì kèo chắc chắn, hệ kèo hiên kết cấu theo kiểu trính chồng trụ đội, hệ vì kèo ở tiền đường có kiểu cột trốn kẻ chuyên. Toàn bộ kẻ, trính (câu đầu), các cây xà, xiên, cột trốn đều có bào xoi chỉ, trên các đầu dư, nghé, kẻ đều có chạm đầu rồng, vân mây, hoa dây... làm cho hệ khung chịu lực như dịu nhẹ và sắc

Đà một trong những thiết chế văn hóa quan trọng bậc nhất của làng xã Việt Nam xưa, đình làng không chỉ có giá trị cao về mặt nghệ thuật kiến trúc mà còn chứa đựng nhiều tác phẩm tạo hình đặc sắc cũng như các văn bản Hán - Nôm giàu giá trị. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, không ít đình làng ở Hội An ngày nay chỉ còn lại trong ký ức của dân gian, nhưng do nhiều “cơ may”, đình làng Kim Bông là một trong những di tích còn bảo tồn nguyên vẹn các giá trị cổ xưa.

sảo hơn. Hậu tấm thu hẹp lại trong không gian ngang 2,08m, sâu: 2,62m.

Mái đình được lợp ngói âm dương nhưng bờ chảy được kiến tạo cách điệu, giạt cấp và tạo nên hai bờ nóc. Bờ nóc được trang trí thành 5 ô học, điểm xuyết giữa các ô học là 3 ô có trang trí hoa dây (*ở giữa và hai đầu*). Riêng ở cuối hai đầu bờ nóc được tô đắp vút cong theo dáng hình thuyền cách điệu tạo nên một điểm nhấn sinh động cho hệ mái. Các con giống được bố trí hài hòa, sáng tạo ở hai đỉnh bờ nóc, bờ chảy theo các đồ án Lưỡng long tranh châu và Long, Lân, Qui Phụng làm cho hệ mái thêm phần sinh động. Hậu tấm có hệ mái riêng, khoảng cách giữa hai mái vồng xuống tạo thành máng xối, đây là kiểu xử lý kỹ thuật sáng tạo trong xây dựng mà ta thường thấy ở các công trình tín ngưỡng truyền thống. Đình được bao

che bởi hệ thống tường xây gạch tô vữa vôi.

Đi vào bên trong đình, ta sẽ cảm thấy ấn tượng hơn bởi có một hương án lớn hình chữ nhật, bằng gỗ, sơn hai màu đỏ vàng, được chạm khắc tinh xảo các đồ án hoa dây, bát bửu, hồi văn và ghi niên đại Minh Mạng bát niên tức năm 1827. Trên hương án có đặt hai bài vị của các vị thần trong đó có một bài vị là Thái Giám Bạch Mã Thần. Ở phía trên lối vào hậu tấm có bức hoành bằng gỗ sơn son thiếp vàng 3 chữ Hán: Thánh Tổ miếu. Ngai thờ chính thờ Tổ nghề, các vị thần. Ngai thờ chính ở hậu tấm được xây gắn liền với tường hậu của tấm. Diềm ngai hình cuốn thư, màu nền của lòng ngai đỏ sẫm, giữa lòng ngai là một vòng tròn có vẽ hình rồng cuộn, hai bên là án thờ tả ban, hữu ban. Các vị tiền hiền khai khẩn, khai cơ của làng mộc được thờ ở hai trang thờ gỗ



lớn cũng được sơn son thiếp vàng ở hai án thờ bên trái và bên phải tiền đường.

Một điểm đặc biệt nữa là trong di tích vẫn còn nhiều lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị liên quan đến lịch sử hình thành ngôi đình và lịch sử của Kim Bồng. Các hiện vật gồm 8 bức hoành, các bức hoành này có niên đại vào thời Minh Mạng, Tự Đức, Thành Thái, Duy Tân cùng 3 tấm bia đá khắc chữ Hán 1 thời Tự Đức, 2 tấm Long Phi Nhâm Thìn, và 1 tấm thời Duy Tân ghi công đức các vị đóng góp xây dựng đình cùng 1 xa cò ghi niên đại xây dựng đình là Tự Đức năm thứ 6 tức năm 1853 và niên đại tu bổ đình vào năm Bảo Đại thứ 16 tức năm 1942.

Di tích không chỉ có giá trị nghệ thuật đặc biệt mà còn là nơi bảo tồn nhiều sinh hoạt tín ngưỡng quan trọng của làng trong đó quan trọng nhất là Lễ tế tổ nghề mộc Kim Bồng. Lễ tế diễn ra vào ngày mùng 6 tháng Giêng âm lịch hàng năm, đây là dịp để các thợ mộc Kim Bồng làm ăn ở xa về quê ăn Tết cùng với bà con trong làng dâng lễ tưởng nhớ công đức gia hộ của các vị thần linh và Tiên hiền, Hậu hiền làng mộc Kim Bồng, trong lễ còn diễn ra một số tập quán tín ngưỡng đặc sắc đầu năm như lấy mực đầu năm của nghề mộc và coi giò gà dự đoán sự cát hung của làng nghề trong một năm■



CHÙA KIM BỬU LÀNG KIM BỒNG

Hồng Việt - Thị Nga

Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn của thế giới, được truyền bá vào Việt Nam khá sớm và nhanh chóng hoà nhập vào đời sống của cộng đồng cư dân Việt do những tư tưởng, quan điểm và giáo lý của tôn giáo này gần gũi với quan niệm, nếp sống của cộng đồng cư dân. Chính vì vậy mà Phật giáo đã có những ảnh hưởng sâu đậm không chỉ trong đời sống văn hoá, tín ngưỡng mà còn cả trong đời sống chính trị của các giai tầng trong xã hội. Đặc biệt, dưới thời phong kiến, một số vương triều ở Việt Nam xem Phật giáo như là tôn giáo chính của đất nước và tạo mọi điều kiện để cho tôn giáo này phát triển. Do vậy, chùa chiền thờ Phật được xây dựng khắp nơi từ làng xã đến kinh thành, trong đó có những ngôi chùa do các hệ phái Phật giáo tạo dựng có quy mô khá lớn và được tổ chức quy củ với hệ thống thứ bậc tu hành, có sư sãi trụ trì... và nhiều công trình do các làng xã tự tạo dựng từ



thuộc làng Cẩm Phô),... và chùa Kim Bửu (làng Kim Bồng).

Làng Kim Bồng hay châu Kim Bồng bao gồm xã Cẩm Kim và một phần phường Cẩm Phô hiện nay, là vùng đất nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, địa hình bị chia cắt bởi sông nước, tuy nhiên nơi đây lại có lịch sử khá lâu đời. Vào thời Nguyễn, châu Kim Bồng thuộc tổng Mỹ

nguồn đóng góp của cộng đồng địa phương để làm nơi sinh hoạt tinh thần chung của làng và nó thường được gọi là “*chùa làng*”. Chùa làng không chỉ thờ Phật mà còn thờ một số vị thần linh khác, là một trong những thiết chế văn hoá cơ bản của làng xã Việt Nam xưa.

Do nằm ở vị trí thuận lợi, đặc biệt từng giữ vai trò là thương cảng mậu dịch quốc tế nên Hội An trở thành nơi mà Phật giáo có sự hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, ở Hội An, ngoài những ngôi chùa thuộc hệ phái Lâm Tế - Chúc Thánh được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVII - XVIII, còn có nhiều ngôi chùa thuộc các dòng tu khác và đặc biệt là hệ thống “*chùa làng*” được bảo tồn khá nguyên vẹn với những giá trị nổi bật về nghệ thuật kiến trúc lẫn giá trị văn hoá lịch sử như chùa Hải Tạng (làng Tân Hiệp), chùa Cẩm Lý (chùa Viên Giác, chùa Khách

Khê - huyện Duy Xuyên - phủ Điện Bàn. Theo một số tư liệu và những kết quả nghiên cứu, làng Kim Bồng được khai lập vào khoảng thế kỷ XVI - XVII bởi những bậc tiền hiền của bốn tộc họ tiên khởi là Huỳnh, Nguyễn, Phan, Trương. Trải qua thời gian, nhiều tộc họ từ các vùng miền khác cũng đến đây sinh sống và chung sức cùng bốn tộc họ tiền hiền khai hoang mở rộng cương vực của làng, lập thêm nhiều xóm ấp mới. Thích ứng với điều kiện tự nhiên của vùng đất nằm ở khu vực hạ lưu sông Thu Bồn cũng như kế thừa truyền thống của cha ông, cư dân Kim Bồng sinh nghiệp bằng nhiều nghề như sản xuất nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, làm thợ mộc, nề, chạm trổ, buôn bán, buôn ghe bầu, trồng dâu nuôi tằm ươm tơ... Nhờ vậy mà đời sống kinh tế của cư dân tương đối khá giả, nhiều công trình kiến trúc văn hoá, tín ngưỡng được cư dân trong làng đầu tư

xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của đời sống tinh thần, tâm linh của mình, trong đó có chùa Kim Bửu. Dưới tác động của điều kiện khí hậu, sự thay đổi dòng chảy của sông ngòi cũng như sự tàn phá của chiến tranh, một số di tích văn hoá tín ngưỡng ở làng Kim Bồng đã bị hư hại hoàn toàn. Riêng, do một số “*cơ may*” và được sự quan tâm gìn giữ đặc biệt của nhân dân, chùa Kim Bửu vẫn được bảo tồn nguyên vẹn đến ngày nay.

Ngôi chùa toạ lạc trên khu đất khá rộng nằm bên cạnh con hói nối thông với sông Thu Bồn chảy qua Cẩm Kim. Xưa kia, khu đất này thuộc xứ đất Ông Vĩnh, ấp Trung Châu - châu Kim Bồng. Ngôi chùa nằm cách đình Tiên Hiền Kim Bồng - di tích được xếp hạng cấp tỉnh vào ngày 10/01/2008 bởi đường bê tông liên thôn.

Ngôi chùa có mặt tiền xoay về hướng đông. Khuôn viên ngôi chùa được bao bọc bởi hàng rào làm bằng trụ bê tông và dây thép. Lối vào chùa qua cổng tam quan và cổng phụ ở phía đông. Tam quan có trụ được xây bằng gạch, cửa song khai, hệ đỡ mái bằng gỗ, mái lợp ngói âm dương. Trên cổng tam quan có đúc bức hoành với mặt hướng ra đường đề tên chùa: “金寶寺” (*Kim Bửu Tự*), mặt hướng vào chính điện đề “*Kim Bửu Tự*” theo hình thức cách điệu hình tròn. Mặt ngoài của trụ cổng có gắn bia di tích lịch sử cách mạng. Cổng phụ nằm kế cận cổng chính nhưng hơi lệch về phía bờ sông.

Khuôn viên ngôi chùa khá rộng, toàn bộ khu vực bên phải chính điện là thửa đất trồng hoa màu, bên trái chính điện là nhà Đông và nhà tăng dành cho sư cô ở để quản lý và chăm lo việc cúng kính, hương khói, lễ lạc tại chùa. Trước chính điện là khoảng sân rộng được lát xi măng. Trước đây, ở giữa sân có hồ sen hình lục giác, chính giữa đặt tượng Phật bà Quan Âm trên đài sen với tay cầm bình cam lộ trong tư thế cứu khổ cứu nạn chúng sinh. Sát tam quan và cổng phụ có cây bồ đề cổ thụ rợp bóng xum xuê. Dưới gốc bồ đề đặt tượng Di Lặc trên bệ xây bằng gạch, trước tượng là lư hương. Sát cổng phụ, lệch về phía bờ sông là nhà lục giác với bên trong đặt tượng Quan Âm. Phía trước lầu chuông và lầu trống có xây bồn hoa trồng hai cây mai lớn.

Chính điện là công trình kiến trúc cổ kính, bề thế và uy nghi, được xây dựng theo kiểu “*tam gian nhị hạ*” (*ba gian hai chái*) với phần phía trước của hai chái xây vươn cao thành lầu chuông, lầu trống bát nhã trông rất ấn tượng và mang dấu ấn đặc trưng của kiến trúc Phật giáo. Chính điện có tường bao xây bằng gạch vữa vôi, nền lát xi măng, khung chịu lực bằng gỗ và trụ gạch, hệ đỡ mái bằng gỗ với kết cấu vì kèo kiểu võ cưa và kẻ chuyển trụ đội, để trụ đội được chạm trổ cách điệu, mái lợp ngói âm dương, bờ nóc hơi cong hình thuyền với bên trên trang trí con giống và bánh xe luân hồi bằng bê tông cốt thép cần mảnh sứ

theo kiểu “*lưỡng long châu bánh xe luân hồi*”, bờ chày đắp giạt cấp, cách điệu uyển chuyển, đầu hồi đắp trang trí hình con dơi quét vôi màu đỏ sẫm. Riêng, mái của lầu chuông và lầu trống được làm theo kiểu một đoá hoa sen lớn. Tại mặt tiền của ngôi chùa, trên trụ cột và tường có đắp các câu đối Hán tự tô màu vàng trên nền đỏ.

Trên bình diện tổng thể, ngôi chính điện có bố cục hình chữ nhật gồm hai nếp sát nhau. Nếp trước chia thành 4 gian theo chiều sâu, trong đó gian thứ 4 rộng nhất. Nếp sau chỉ có một gian. Trong các gian theo chiều ngang thì gian chính giữa rộng nhất.

Ở nếp trước, hàng cột hiên được xây bằng gạch với hình thức giống như cột của công trình kiến trúc kiểu Pháp phổ biến ở Hội An. Vì kèo hiên kiểu vì vò cua được cách điệu theo lối hồi văn chữ triện. Gian hiên có xây bệ thờ đặt tượng Hộ Pháp Vi Đà và Tiêu Diện Đại Sĩ ở hai bên. Ngăn cách giữa gian hiên và nội thất là hệ thống cửa đi mặt tiền kiểu cửa pano gỗ song sắt, gồm ba bộ, mỗi bộ 4 cánh. Cốt nền nội thất cao hơn nền hiên. Trên tường hồi trở hai cửa sổ nhỏ,

riêng tường hồi bên trái trở thêm cửa đi thông ra nhà cầu nối với nhà đông. Tường ngăn giữa nếp trước và nếp sau có trở hai cửa đi tại khu vực gian chái. Chân cột đặt trên các viên đá tảng được chạm cách điệu hình quả bí. Phía dưới các pano gỗ tại hàng cột lòng nhất hậu trang trí các con ke chạm lõng đề tài

Trong bức tranh di sản văn hóa vật thể ở Hội An, chùa Phật được xem như là một loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật để lại những gam màu hết sức ấn tượng. Ngoài hệ thống Phật đường của hệ phái Lâm Tế - Chúc Thánh và của một số hệ phái khác, ở Hội An còn có hệ thống “chùa làng” được bảo tồn khá nguyên vẹn với những giá trị nổi bật về nghệ thuật kiến trúc lẫn giá trị văn hóa, lịch sử mà trong đó Kim Bửu tự là một điển hình

hoa điều, chim phượng. Mặt trước các pano gỗ nổi trên có khắc Hán tự sơn màu vàng trên nền đỏ theo hình thức hoành phi. Bên trên pano ở gian giữa treo bức hoành đề “*寶金寺*” (*Bửu Kim Tự*), lạc khoảng ghi “*歲次甲戌季冬穀旦*” (*tuế thứ Giáp Tuất quý đông cốc đán*). Phía dưới xuyên của hàng cột lòng nhất trước trang trí các bức nghi rục rỡ màu sắc và được chạm trở bởi nhiều đề tài. Bên trên bức nghi của gian chính giữa treo bức hoành đề “*金寶寺*” (*Kim Bửu Tự*) ghi niên hiệu Bảo Đại năm

thứ 18. Mặt sau của bức hoành này đề chữ “*龍泉寺*” (*Long Tuyền Tự*) ghi niên hiệu Duy Tân thứ 7. Trên cột treo nhiều cờ phướn đủ màu sắc. Ở phía trước gian chái bên phải bố trí trống châu lớn, gian chái bên trái bố trí đại hồng chung. Gian sau cùng của nếp trước bố trí 3 bàn thờ với bàn chính thờ

Phật Thích Ca Mâu Ni gồm 3 tượng ở ba tư thế.

Nếp sau có 2 cửa đi thông với khu vườn phía bên trái và phải chính điện. Tại nếp này bố trí một số bàn thờ thờ thần và một số người không có thân nhân hương hoá.

Theo các thông tin điều tra, chùa Kim Bửu được xây dựng rất sớm bằng tranh, tre, gỗ với quy mô hạn chế. Vào những thập niên đầu thế kỷ XX, một vị sư ở chùa Long Tuyền đã giúp đỡ tôn tạo lại ngôi chùa bằng vật liệu gạch, gỗ, ngói... với hình thức kiến trúc như hiện nay (*ngôi chính điện*). Năm 2003, ngôi chùa được tôn tạo phần chái phía sau chính điện, nhà cầu nôi, nhà Đông và tam quan. Năm 2007, xây dựng thêm nhà tăng ở cạnh nhà Đông, dời vị trí đặt tượng Quan Âm ở giữa sân sang sát cổng phụ, xây tường rào tại khu vực tiếp giáp với bờ sông.

Trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ - Ngụy, ngôi chùa là nơi diễn ra một số sự kiện chính trị quan trọng liên quan đến lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Kim Bồng, Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung. Cụ thể, vào tháng 4 năm 1944, Tỉnh uỷ Quảng Nam đã mở hội nghị tái lập Tỉnh uỷ lâm thời tại ngôi chùa. Trong hội nghị này, Tỉnh uỷ đã đề ra nhiệm vụ xây dựng lại tổ chức đảng, đoàn thể, đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Tháng 5/1945, cũng tại ngôi chùa này, Tỉnh uỷ mở hội nghị để quán triệt các chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của*

chúng ta”, “*Chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang*”, “*lập Uỷ ban Dân tộc giải phóng*”... Ngoài ra, ngôi chùa cũng là nơi ẩn nấp, phục kích tiêu diệt nhiều đơn vị lính Mỹ - Ngụy đi càn phá ở Cẩm Kim; là trụ sở hoạt động của một số cán bộ cách mạng. Tháng 4 năm 1965, du kích xã cùng bộ đội thị xã mai phục tại bến Chùa (*trước chùa Kim Bửu*) đánh chìm đồ chở lính nghĩa quân Cẩm Kim, diệt gọn 1 trung đội, trong đó có 1 thiếu úy. Tháng 4 năm 1974, đồng chí Nguyễn Đình Bán cùng 8 du kích xã mai phục quanh chùa Kim Bửu, khi lính biệt kích 706 đi càn ở thôn 2 về đến chùa, du kích tung lựu đạn, nổ súng tấn công và diệt được 1 sĩ quan, 5 tên lính.

Cùng với các di tích nhà ở, văn hoá, tín ngưỡng khác, sự tồn tại của ngôi chùa không những góp phần làm phong phú hơn các loại hình di tích ở xã Cẩm Kim nói riêng, Hội An nói chung mà nó còn minh chứng về sự đa dạng trong đời sống tín ngưỡng, tâm linh của cư dân địa phương. Bản thân di tích là nguồn tư liệu quý để các nhà khoa học nghiên cứu về các lĩnh vực mỹ thuật, kiến trúc, văn hoá, tín ngưỡng... của Hội An xưa. Trong điều kiện hiện nay, cần nối kết ngôi chùa với các điểm tham quan khác trong tour du lịch cộng đồng ở xã Cẩm Kim để tạo thêm sức hấp dẫn đối với du khách và phát huy tốt hơn nữa giá trị của ngôi chùa■

Với địa hình của một vùng đất cửa sông - ven biển, người dân Cẩm An chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt trên môi trường nước, vì vậy việc xây dựng lăng Ông để làm nơi tế tự và thực hiện các nghi thức tín ngưỡng về cá Ông là điều tất yếu. Đây là tín ngưỡng mang đậm yếu tố sông nước, gắn liền với môi trường sinh sống và truyền thống văn hóa lâu đời của cư dân ven biển miền Trung.

Hiện nay, chưa xác định rõ niên đại xây dựng lăng Ông, chỉ biết di tích được nhân dân xã Đại An tu bổ lại vào tháng 4 năm 1926 (*căn cứ theo xà cò hiện còn trong di tích*) và được đại tu bổ vào năm 1993. Theo ý kiến của các cụ bô lão tại đây, vào khoảng năm 1968 - sau khi đình đá An Bàng bị chiến tranh tàn phá, người dân kết hợp thờ Tiên Hiền tại lăng Ông An Bàng.

Di tích tọa lạc trên một diện tích rộng, có chiều dài 26m, chiều rộng 16m, mặt tiền quay hướng Đông Nam nhìn ra biển. Trước di tích là sân khu thiết chế văn hoá khối An Bàng, phía sau là cồn cát, bên phải là nghĩa địa, tiếp giáp khuôn viên di tích bên trái là nhà dân.

Từ Khu thiết chế có cổng đi vào di tích. Phía trước là hàng trụ biểu, tiếp theo là bình phong hình cuốn thư xây bằng gạch, vôi. Mặt trước bình phong

đắp nổi hình con nghê. Mặt trong có mái, được xây thành ba bàn thờ hình rẽ quạt, ở giữa đắp nổi chữ “陰 靈” (Âm linh). Sân trước rộng với nền lát xi măng kẻ roan.

LĂNG ÔNG AN BÀNG

Trần Thị Lệ Xuân

Nhà tiền tế gồm ba gian cộng với hậu tẩm phía sau tạo thành mặt bằng hình chữ đinh. Hệ kết cấu đỡ mái theo kiểu cuốn vòm, các vòm được làm bằng bê tông vữa vôi cốt tre, bên trên xây gạch tạo độ dốc mái.

Mái trước gồm 26 vòng ngói âm dương, bên ngoài có gắn đĩa sứ. Hệ mái trước trang trí tứ linh, đắp mảnh sành rất công phu, sắc sảo. Trên hai đầu trụ mái trước trang trí hình hai con lân, ở dưới bệ đỡ là hình bông hoa có gắn đĩa sứ. Chính giữa mái trước xây một bờ thẳng trang trí hình hai con phụng và hai con rùa. Bờ nóc trang trí lưỡng long tranh châu. Bờ hồi trang trí thẳng, đầu hồi phía sau trang trí hình mây cuộn. Với cách trang trí này làm tăng thêm nét thẩm mỹ cho di tích.

Chính giữa bờ nóc hậu tẩm trang trí bình hồ lô và đao lá. Bờ hồi đắp thẳng, đầu hồi trang trí giao lá.

Cửa vào nội thất di tích hình vòm, không có cánh cửa bảo vệ, trên các vòm trang trí hoa lá, dơi, rồng dây với màu sắc rực rỡ. Nền lát xi măng.



Nhà tiên tế được chia thành 4 lòng và hậu tẩm. Trên nóc vòm lòng 3 nhà tiên tế có một xà cò gỗ sơn màu đỏ, chữ màu vàng, hai đầu trang trí hoa lá, kẻ viền xung quanh, ghi “保大元年歲次丙寅四月建癸巳十三癸丑日寅牌大安社本社本萬全修造” (*Bảo Đại nguyên niên tuế thứ Bính Dần tứ nguyệt kiến Quý Tỵ thập tam Quý Sửu nhật dần bài Đại An xã bốn xã bốn vạn đồng tu tạo*), ở giữa xà cò có gắn bát quái. Trên vòm vẽ bức hoành màu đỏ, chữ màu vàng “大安” (*Đại An*) và ghi năm toàn dân đại tu bỏ lại (1993). Hai bên là câu đối Hán tự “大德深年植木開田貽後裔” (*Đại đức thâm niên thực mộc khai điền di hậu duệ*), “安居永世飲河食果念前功” (*An cư vĩnh thế ẩm hà thực quả niệm tiền công*).

Tiếp theo ở lòng 4 của nhà tiên tế là bàn hương án với quần bàn được vẽ trang trí đề tài “long vân” ở giữa, trên vòm có bức hoành bằng vôi bột màu,

hình cuốn thư ghi “彰靈殿” (*Chương Linh Điện*) trên nền màu đỏ chữ màu trắng sáng. Bên trái là bàn thờ “光前” (*Quang Tiền*), bên phải là bàn thờ “裕後” (*Dụ Hậu*) được vẽ trên tường với nền màu đỏ, chữ màu vàng, xung quanh trang trí hoa lá, quần bàn vẽ hình cá voi xanh.

Hậu tẩm không trang trí (kích thước: 260cm x 330cm x 254cm) bên dưới xây thành ba học vòm, cùng với đồ thờ tự, bên phải và ở giữa đặt hòm bằng gỗ sơn màu đỏ trong đựng xương cá voi. Mặt tường bên phải của hậu tẩm vẽ trang trí và ghi “右班列位” (*Hữu ban liệt vị*), bên trái ghi “左班列位” (*Tả ban liệt vị*).

Hàng năm, vào ngày 15/1 và 4/9 âm lịch, dân làng tổ chức lễ cúng tế nhằm tạ ơn biển cá, cầu xin thần Nam Hải phù hộ cho một vụ mùa bội thu, mang đến sự bình an, no đủ cho dân làng và cũng là dịp để mọi người cùng

chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Đây là một loại hình lễ hội dân gian gắn liền với tín ngưỡng thờ cá Ông của ngư dân miền biển - Lễ hội Cầu Ngư. Đặc biệt, trong lễ hội Cầu Ngư có hoạt động hát múa bả trạo, đây là một hình thức diễn xướng dân gian đặc trưng của lễ hội Cầu Ngư, mô phỏng các động tác của nghề đánh bắt cá. Sau lễ tế, các trò chơi thể thao miền biển như đua ghe, lắc thúng chai, cũng được tổ chức linh đình nhằm tạo không khí vui tươi, rèn luyện thể lực cho mọi người trước khi chuẩn bị cho một vụ đánh bắt.

Bên cạnh đó, ngoài chức năng tín ngưỡng, di tích này còn là nơi ghi dấu sự kiện lịch sử cách mạng. Theo ý kiến một số nhân chứng, trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, lăng Ông là một trong những nơi hoạt động cách mạng của quân và dân xã Cẩm An.

Di tích lăng Ông là một công trình tín ngưỡng có giá trị về mặt lịch sử, văn hoá, kiến trúc nghệ thuật,... Di tích là bằng chứng lịch sử về một giai đoạn phát triển của xã Đại An xưa. Lễ hội cầu ngư là một lễ hội gắn liền với tục thờ cá Ông, là một trong những lễ hội độc đáo, giàu tính nhân văn và mang đậm nét giao thoa văn hoá giữa các vùng miền, các tôn giáo khác nhau. Vì thế, sự hiện tồn của di tích cùng với các sinh hoạt tín ngưỡng liên quan góp phần minh chứng cho tính hội tụ và giao lưu văn hoá, làm đa dạng và phong phú loại hình sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của cư dân địa phương, đặc biệt là cư dân hành nghề sông - biển tại Hội An■

TIẾP CẬN TÍN NGƯỠNG THỜ CÁ ÔNG Ở CÙ LAO CHÀM QUA DI TÍCH LĂNG ÔNG NGƯ

Võ Hồng Việt

Sùng bái các động vật trong tự nhiên là hình thức tín ngưỡng nguyên thủy khá phổ biến của nhiều dân tộc, nhóm tộc người, nhóm cư dân sinh sống ở các vùng địa lý khác nhau trên thế giới. Hành động tâm linh này xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó có việc người ta tin rằng loại động vật mà mình thờ phượng, tôn sùng đã và luôn luôn sẵn sàng phù hộ, giúp đỡ mình vượt qua những thách thức, những hiểm nguy của cuộc sống hay trong hoạt động nghề nghiệp. Đối với cộng đồng cư dân ngư nghiệp ở ven biển miền Trung Việt Nam, cá Ông được xem là phúc thần trên biển và trở thành đối tượng thờ cúng, tôn sùng, tín bái từ rất lâu đời. Cá Ông được cộng đồng ngư dân khoát cho những chiếc áo thần thoại, thêu dệt nhiều câu chuyện, truyền thuyết thắm đượm sắc màu huyền ảo nhưng giàu giá trị nhân bản, nhân văn. Có thể thấy, trong thiết chế văn hóa của hầu hết các làng ngư

nghiệp ven biển miền Trung đều có nơi chôn cất cá Ông, lăng thờ cá Ông và hằng năm đều tổ chức các lễ tế, diễn xướng liên quan đến cá Ông.

Theo quan niệm của cư dân ngư nghiệp, cá Ông là vị phúc thần biển rất linh ứng, thường xuất hiện kịp thời để cứu vớt những người đi biển mỗi khi họ gặp nạn. Do vậy, cá Ông cần được thờ tự, tôn kính nhằm không chỉ là sự tưởng nhớ đến công ơn mà còn để tiếp tục cầu mong sự che chở, hộ phù. Cũng vì thế, mỗi khi phát hiện cá Ông lụy (*chết*), ngư dân phải có bồn phận và trách nhiệm tổ chức lễ tống táng thật chu đáo. Nghi thức tổ chức lễ tống táng và thờ tự cá Ông được thực hiện theo những quy định chặt chẽ và cụ thể.

Trước đây, nhà nước phong kiến Việt Nam, đặc biệt là các vua Triều Nguyễn từng công nhận vai trò quan trọng của cá Ông trong đời sống của cộng đồng ngư dân nên đã nhiều lần ban sắc phong tước hiệu, gia tặng mỹ tự: “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân tôn Thần*”, “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân chi Thần*”, “*Từ Tế Linh Chương Trợ*

Tín Trùng Trạch chi Thần”, “*Từ Tế Chương Linh Trợ Tín Trùng Trạch Dực Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần*” cho cá Ông, biến cá Ông từ vị phúc thần của biển cả thành vị thần của quốc gia. Ngoài ra, triều đình phong kiến còn cho phép ngư dân ở các địa phương lập lăng để thờ cúng cá Ông.

Nằm cách Khu phố cổ Hội An khoảng 19km về phía Đông, Cù Lao Chàm là cụm đảo mà ở đó cư dân sinh sống chủ yếu bằng nghề khai thác hải sản biển. Trên cụm đảo này, hiện có một số di tích liên quan đến văn hóa ngư nghiệp mà trong đó đặc biệt quan trọng là di tích lăng Ông Ngư. Di tích này được Bộ Văn hoá và Thông tin (*nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch*) xếp hạng cấp quốc gia vào năm 2006 cùng với 6 di tích khác ở Cù Lao Chàm theo Quyết định số 96/2006/QĐ-BVHTT ngày 13/13/2006.

Lăng tọa lạc trên gò đất cao thuộc khu dân cư xóm Đình - thôn Bãi Làng - xã Tân Hiệp, cách bờ biển khoảng 40m và có đường mòn dẫn thẳng từ lăng ra bãi biển. Lăng xoay hướng Tây Nam,



mặt nhìn ra biển, lưng tựa vào núi theo thuật phong thủy dân gian truyền thống. Xung quanh lăng là hàng rào xây bằng gạch, án ngữ trước mặt là bình kiêu cuốn thư lớn với mặt trước đắp nổi - cần mảnh sứ hình long mã, mặt trong đắp nổi - cần mảnh sứ hình con cá, viền bình phong cũng được cần mảnh sứ. Bình phong nằm ở vị trí ngang với tường rào phía trước, lối vào khuôn viên lăng nằm hai bên bình phong. Sát phía sau bình phong có bồn đất hình vuông để thả hương vào những dịp lễ tế. Nằm cách bình phong một khoảng không xa về hai bên là trụ biểu vuông có đắp hình búp sen ở đỉnh. Sân trước của lăng khá rộng và thông thoáng nên rất thuận lợi mỗi khi tổ chức các hoạt động tín ngưỡng tại lăng, đặc biệt là diễn xướng bả trạo. Lăng được xây theo kiểu cuốn vòm, mái lợp ngói âm dương, tường bao bằng gạch vừa mang chức năng bao che vừa đảm nhiệm chức năng chịu lực. Trên bình diện, lăng được kiến trúc theo kiểu chính điện và hậu tẩm. Nếp chính điện gồm 2 nhịp cuốn vòm. Mái ngói có 19 vòng. Chính giữa mái trước có bờ đắp ngang cong hình thuyền được cần mảnh sứ. Trên bờ ngang này trang trí chim phượng ở hai bên và đề tài “*quy thư*” ở giữa. Bờ nóc cong hình thuyền, đắp tạo thành những ô học hình chữ nhật với mặt trước đắp/cần đề tài hoa - diêu. Trên bờ nóc trang trí con giống theo đề tài “*lưỡng long triều dương*”. Bờ chày đắp giật cấp. Tại điểm kết thúc của bờ chày ở mái trước trang trí đĩa sứ, bên trên

Đối với cộng đồng cư dân ngư nghiệp ở ven biển miền Trung Việt Nam, cá Ông được xem là phúc thần trên biển và trở thành đối tượng thờ cúng, tôn sùng, tín bái từ rất lâu đời.

trang trí hình con lân. Diềm mái quét vôi màu xanh. Nếp hậu tẩm có diện tích nhỏ. Mái ngói có 9 vòng, bờ nóc hậu tẩm trang trí đao lá ở hai bên và hình con rùa ở giữa.

Vào nội thất lăng bằng ba lối cửa cuốn vòm với các cánh cửa mở rộng ra hai bên. Nền lăng lát xi măng. Mặt tiền lăng quét vôi màu vàng, nội thất vòm đầu tiên của nếp chính điện quét vôi màu xanh dương, vòm thứ hai quét vôi màu trắng. Nội thất lăng tương đối rộng nhưng ít được trang trí. Hậu tẩm

là nơi cất giữ xương cốt cá Ông được cải táng, lối vào được che kín và án giữ bởi bàn thờ chính xây bằng gạch nằm ở gian giữa chính điện. Bàn thờ chính chia thành nhiều cấp. Ngoài một số hòm gỗ đựng xương cốt cá Ông, trên bàn thờ chính đặt 12 bài vị bằng gỗ sơn son thếp vàng có khắc thần hiệu gồm: “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Quý Nương*

Đẳng Thần Tọa Vị”, “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân Tôn Thần*”, “*Nam Hải Cự Tộc Ông Bành Tôn Thần*”, “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Từ Tế Chi Thần*”, “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Hồ Tôn Thần*”, “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Hàm Tôn Thần Chi Linh Tôn*”, “*Cung Thánh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Mặc Tôn Thần*”. Các bài vị có đề cao và được chạm trổ khá cầu kỳ hình rồng, hoa dây, hồi văn. Có ba bài vị đặt trên bệ có tay ngai chạm đầu rồng, trong đó bệ lớn nhất nằm ở chính giữa bàn thờ chính. Tường phía trên bàn thờ chính trang trí đề tài “*lưỡng long triều dương*”, quần bàn bàn thờ chính trang

trí rồng phượng. Bên trái bàn thờ chính là bàn thờ Phúc Hải, bên còn lại là bàn thờ Thọ Sơn. Hai bàn thờ này được trang trí nhiều đồ án khác nhau với màu sắc rực rỡ.

Trong sách Đại Nam Nhất thống chí do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, đoạn chép về sơn xuyên của Quảng Nam có đề cập đến các đền thờ ở Cù Lao Chàm, trong đó có lăng Ông Ngư với tên gọi là đền thờ thần Ngọc Lân: “*Đại Chiêm dư còn có tên là ngọn Tiêm Bút, xưa gọi là núi Chiêm Bất Lao, tục danh là Cù Lao tại biển Đông huyện Diên Phước. Xưa còn có hiệu là Ngọa Long dư, là bức bình phong của Đại Chiêm hải khẩu. Dân phường Tân Hiệp sinh sống bên sườn phía Nam của núi, trên núi có ruộng có thể cày cấy được. Những người đi biển của nước ta và ngoại quốc lấy đây làm mốc. Phàm khi ra đi và trở về đều dừng lại đây để lấy cùi và nước. Trên núi có nhiều đền thờ như đền thờ 3 vị Phục Ba Tướng quân, đền thờ Cao Các, đền thờ thần Bô Bô và các đền thờ thần: Ngọc Lân, Thành Hoàng, Chúa Lôi, Bạch Mã, Ngũ Hành...*”



Hiện nay, chưa có tư liệu để xác định cụ thể niên đại khởi dựng của lăng, song căn cứ vào hình thể kiến trúc, hình thức trang trí cũng như niên hiệu đời vua (*Thành Thái...*) phát hiện trên vòm lăng do lớp vôi bong tróc làm xuất lộ, có thể đoán định niên đại kiến trúc của lăng vào khoảng những năm đầu thế kỷ XX trở về trước.

Theo lời kể của các vị cao niên sinh sống ở Cù Lao Chàm, trong lịch sử cũng như hiện nay, mỗi khi phát hiện cá Ông lụy, ngư dân thường đem về an táng trên khu đất cát trắng bên cạnh di tích lăng Cô Hồn (*Âm Linh*) và khu nghĩa trũng ở Bãi Ông. Và đây chính là căn nguyên để địa danh Bãi Ông mang tên như vậy. Ở Cù Lao Chàm còn có một số địa danh khác liên quan đến cá Ông như Hòn Ông, mũi Ông Lụy ở Hòn Lá. Ngư dân ở Cù Lao Chàm chọn Bãi Ông làm nơi chôn cất cá Ông bởi vì đây là bãi cát trắng khá rộng, độ dốc vừa phải, không có người ở và đặc biệt rất linh thiêng với lăng thờ Cô Hồn, nghĩa trũng chôn cất người vô danh xấu số và với nhiều câu chuyện được thêu dệt. Việc an táng cá Ông được ngư dân ở Cù Lao Chàm tổ chức rất chu đáo với sự lựa ngày, chọn giờ và cử hành nghi lễ cúng tế. Xác cá Ông chôn ở Bãi Ông sau 2 hoặc 3 năm thì được ngư dân trên đảo đào lấy hài cốt, rửa sạch bằng rượu rồi thỉnh về thờ tại lăng Ông Ngư. Hài cốt được đặt vào hòm gỗ để trên bàn thờ chính hoặc xếp chồng bên trong hậu tẩm. Qua các bài vị thờ trong lăng Ông Ngư nêu ở phần trên, trong quan niệm dân gian của ngư dân Cù Lao Chàm, cá Ông không chỉ là cá Voi mà còn nhiều loại sinh vật biển khác có hình dáng, màu sắc và kích thước khác thường.

Hằng năm, ngư dân trên đảo Cù Lao Chàm tổ chức lễ cầu ngư tại lăng Ông Ngư trước khi vào mùa đánh bắt hải sản để cầu mong biển êm sóng dịu, ghe thuyền về chở đầy tôm cá. Lễ cầu ngư được tổ chức quy mô với sự tham gia của hầu hết ngư dân trên đảo và một số ngư dân ở các vùng lân cận. Lễ diễn ra trong hai ngày, vào ngày đầu, ngư dân tập trung mua sắm, bày trí lễ vật và cúng lễ túc (*lễ cáo yết hay tiên thường*), sáng ngày hôm sau tổ chức lễ nghinh thần, cúng âm linh và cúng lễ chính - tế Ông. Trong những ngày lễ, bên cạnh việc thực hành các nghi thức cúng tế theo lệ truyền còn có diễn xướng bả trạo với nội dung ca ngợi công đức của cá Ông cũng như tỏ bày sự tiếc thương của ngư dân khi cá Ông gặp nạn phải lụy, mô tả lại quá trình lao động của ngư dân trên biển giữa những lúc phong ba bão táp. Ngoài ra, sau phần lễ, ngư dân còn tổ chức phần hội với những trò chơi sôi nổi, hào hứng mang đậm tính chất cầu mùa màng bội thu, sức khỏe dồi dào như đua thuyền, lắc thúng chai...

Hiện nay, di tích lăng Ông Ngư không chỉ là công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo ở Cù Lao Chàm mà nó còn phản ánh đặc trưng văn hoá mang đậm sắc màu biển đảo của cộng đồng cư dân tại đây. Qua di tích và từ di tích, chúng ta dễ dàng nhận thấy sức mạnh của niềm tin tâm linh trong sự cố kết cộng đồng, trong sự duy trì những giá trị văn hoá truyền thống mà tiền nhân đã dày công vun tạo. Hơn thế nữa, nó còn thể hiện sự nhận thức về thế giới quan và nhân sinh quan vô cùng sâu sắc của cộng đồng ngư dân Cù Lao Chàm nói riêng, ngư dân ven biển miền Trung Việt Nam nói chung■

TRUYỀN THUYẾT VỀ BÀI ĐÁ CHỒNG Ở CÙ LAO CHÀM

Nguyễn Đức Minh

Vì sao chỉ có Đá Chồng mà không có Đá Vợ.

Chuyện kể rằng vào thời xa lắc xa lơ, đã lâu lắm rồi, thuở ông bà còn để chòm, ở đất liền trù phú dân đã sống bình yên. Như mọi nhà, dưới mái tranh êm đêm có cặp vợ chồng nghèo. Do cả hai bên có chồng đều mất sớm vì đi biển gặp bão, những người vợ trẻ cần răng chịu nổi cô đơn mất chồng để nuôi con khôn lớn. Bởi cùng cảnh ngộ nên cặp đôi trai gái đến với nhau tự nhiên và thề yêu nhau đến trọn đời. Chàng trai có bộ ngực vạm vỡ và sức khoẻ vượt trội hơn hẳn mọi trai làng. Cô gái có nước da trắng như trứng gà mới bóc. Khuôn mặt bầu bĩnh cùng mái tóc dài thuần thả bồng bênh làm tôn thêm vẻ yêu kiều của nụ cười luôn tươi rói trên môi. Vẻ đẹp của nàng được người trong làng từ già tới trẻ truyền tai nhau không chỉ vang xa hàng

vạn dặm trên đất liền mà còn theo từng con sóng nước truyền đến tai Thần Biển. Ngày cưới của hai người được ấn định vào ngày đẹp trời. Cả làng đều mong cho họ rằng long đầu bạc hạnh phúc trăm năm. Rồi ngày đứng trước bàn thờ gia tiên cũng đã đến, hai người ước nguyện mãi mãi không rời nhau.

Bỗng đâu trời nổi giông gió, cát bụi mù mịt mọi người không thấy mặt nhau. Đát dưới chân rung rinh như muốn lún sụp thành vực thẳm. Trong bóng bão cát nhập nhoà hiện rõ gương mặt hung tợn của thần biển cùng tiếng nói chói lói lỗ tai: *Ai có gan tìm được nàng ta sẽ trả.* Cô gái bị cướp đi trong tiếng gầm rú ghê người. Sau phút hoảng loạn mọi người cùng nhận ra rằng vì mê đắm nhan sắc nên Thần Biển đến cướp cô gái về phục dịch trong Thủy cung.

Bỗng dưng mất nàng, lòng chàng trai đau như muối xát, giữ lời thề son sắt xưa, được sự giúp sức của dân làng, chàng trai nín nhịn nổi đau chia tay hai người mẹ thân yêu quyết chí đi tìm cứu vợ, thề rằng không gặp không về, nếu đuối sức ở đâu thì chết tại đấy. Một mình một ghe, lương khô lút bụng, lầy gió làm bận, lầy mưa nắng che mình. Trải bao khó khăn, thử thách rồi một ngày kia, chàng bị bão tố nổi lên đánh bật vào bãi đá một hòn đảo. Sức người

Dẫu có đến Cù Lao Chàm bao nhiêu lần đi chăng nữa, chúng ta cũng không thể nào khám phá hết kho tàng văn hóa, văn nghệ dân gian của cư dân ở đây. Mỗi di tích, mỗi địa danh, từ những bãi cát hoang sơ mịn màng sóng vỗ đến những hang sâu chim én gọi bầy làm tổ đều được cư dân khoát cho những chiếc áo đượm màu huyền thoại.

có hạn, đói khát và nỗi đau mất vợ cùng cùng sự thất vọng cô đơn xúm lại quật ngã chàng. Trời sáng, ánh dương dần chói chang cả vùng biển đẹp. Ráng đứng lên hướng nhìn đất liền, tạ lỗi với dân làng về niềm tin mà họ đã gửi gắm, chàng đứng sững trút hơi thở cuối cùng. Dân trên đảo gần đây nghe tiếng

kêu ai oán kể sau tiếng sét rung trời. Thì ra mền trọng lòng chung thủy và sự chịu đựng thử thách của chàng, Ngọc Hoàng Thượng Đế đã cho chàng hoá đá để mãi nhìn về quê hương trong khắc khoải thương đau vì lời thề chưa trọn. Về sau lâu dần, hình chàng được mưa gió bào mòn thành hòn đá chồng lên nhau như hình người bé nhỏ, đang trong cơn đau khổ tuyệt vọng nên được gọi là **Đá Chồng**, bãi đá có hòn đá ấy cũng được gọi là **Bãi Đá Chồng**. Cũng có người nói do hòn đá nhỏ chồng lên hòn đá lớn nên gọi Đá Chồng.

Ông bà xưa kể rằng mấy thầy Phong thủy người Tàu nói nếu đứng từ đây nhìn về Hội An thấy Cửa

Đại và Hòn núi Chúa ở Khu Thánh địa Mỹ Sơn là một đường thẳng. Đây là hướng Phong Thủy hợp cung Càn Khôn như là sự định đoạt hài hoà của Trời và Đất. Bởi thế Cù Lao Chàm vốn dĩ là đất linh nhưng đất vùng này còn là tụ điểm địa linh ít nơi bì được. Cũng

có người nói vùng đất Bãi Chồng là trái tim của cả hòn Biền, hòn Lao nên mọi hoạt động ở đây phải cẩn thận lắm mới có kết quả tốt.

Đã có một thời bọn cướp biển người Tàu thường chọn nơi Bãi Chồng làm nơi giấu tàu để lũng cướp, trấn lột những lái buôn chân chính đến với cảng Hội An nên bãi cát gần Đá Chồng còn có tên Bãi Tàu. Nhưng có điều lạ là những tàu của bọn người làm điều phi nghĩa khi đậu ở đây sau đó ra biển thường gặp nạn, không sóng lớn đánh vỡ tàu thì cột buồm cũng bị bẻ gãy, ít gặp bình an.

Với người lương thiện thì lại hay gặp may. Ai có lòng trước khi ra biển mà lên thắp hương van vái sẽ dễ trúng lớn. Cá ở đâu không biết cứ về bơi hàng đàn quanh ghe để mọi người chỉ việc khoắng vớt xuống hớt lên. Chuyện xưa kể rằng ông Trùm Cải ở Bãi Làng

có đứa con gái mới đẻ được hơn năm nhưng hai chân cứ bắt chéo nhau không đứng lên được mới sai vợ bồng đến đây neo ghe ngủ qua đêm, một lòng cầu khẩn thề thốt. Gần sáng bỗng một ông già râu tóc bạc phơ tay cầm cái gậy ngọc Như Ý đến gõ gõ vào chân con bé nói *cha mày là Trùm, có lần làm ác mới đẻ ra mày dị tật, nay biết hối muốn làm điều lành, một lời cầu khẩn nên ta giúp đây, dậy mau, dậy mau*, nói rồi biến mất. Mẹ con bàng hoàng trở dậy thấy chân con bé lành lặn không ngờ. Từ đấy không mấy ai dám làm ác ở Bãi Làng và ông Trùm Cải thì một lòng làm việc thiện, nghe nói sau này nhân chuyến du hành của một vị quan trong triều đến đảo qua tiếp xúc, lại nghe dân chúng một lòng khen ngợi nên thấy yêu mến bèn đưa về kinh cho làm chức lớn. Thịnh thoảng sau đó, ông Trùm Cải vẫn đưa vợ con về thăm đảo và cho tiền giúp nhiều người nghèo vượt qua cơn khó.



Về sau nghe nói ông Trùm chết già ở kinh còn con gái lớn lên nổi tiếng xinh đẹp và được làm dâu nhà quyền quý sung sướng cả đời.

Lại cũng hay tương truyền rằng vùng này linh lắm. Ai có người yêu, có chồng, vợ bị phụ bạc, hoặc chẳng gặp may chuyện lứa đôi trong đời, cứ đến đây thắm thì nguyện ước là qua vận rủi, còn nếu không, cũng thoả được niềm ưu tư để cuộc đời xuôi chèo mát mái.

Truyện tích về Bãi Chồng ở Cù Lao Chàm qua nhiều người truyền xa đến tận Quảng Ngãi, Bình Định đều biết. Cũng có khi được thêu dệt thêm nhiều tình tiết đau lòng đầy thương cảm nhưng đều có hậu. Cũng lại có chuyện kể rằng sau khi chết, chàng trai và cả cô gái được Ngọc Hoàng cho diện kiến để thử lòng bằng cách hỏi nguyện vọng muốn được sinh vào nhà quyền quý cao sang hay muốn đầu thai trở lại làm vợ chồng để thỏa nguyện ước ba sinh, dù có phải sống nghèo. Trong hai chỉ được quyền chọn một. Cả hai đều nhất quyết xin được sống với nhau cho trọn lời thề xưa, dù có phải bần hàn. Rồi Ngọc Hoàng cũng không nỡ nên đã cho họ tái sinh trở thành cặp vợ chồng vừa giàu có vừa nổi tiếng yêu thương nhau hết mực, nghe nói là cặp vợ chồng mẫu mực số một trên thế gian này. Mỗi khi được nghe kể mọi người đều chếp miệng ao ước, phải chi mình được một góc của họ và cố tìm dịp để vượt sóng nước đến với Bãi Chồng, Đá Chồng và Cù Lao Chàm đây ấp những truyền thuyết■

NGHỀ LÀM XOA XOA Ở CẨM THANH

Le Thị Ngọc Hương

Vào những ngày đầu mùa hè, đầu đầu chúng ta cũng bắt gặp những cô, bà gánh đậu hủ, chè, xoa xoa... đi bán khắp nơi, quanh con phố nhỏ nằm ven nhánh sông Thu Bồn chảy ra biển Cửa Đại, miệng luôn cất tiếng rao lạnh lớt, vang xa giữa trưa hè: “Đậu hủ đây!...; Chè đây...!; Xa xa đây! Xa xa đây! Ai mua xa xa hông;...”. Hội An, trong nhiều năm qua, khi ngành du lịch được đẩy mạnh đầu tư, kéo theo rất nhiều loại hình dịch vụ khác phát triển như: nhà hàng, khách sạn, mua sắm, vui chơi, giải trí,... đã tạo cho Hội An có nhiều diện mạo mới, đời sống người



dân ngày càng nâng cao, các nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại... cũng thay đổi đi rất nhiều. Thế nhưng dường như điều đó cũng không thể làm thay đổi thói quen ẩm thực của con người nơi đây. Bên cạnh những món ăn trong nhà hàng, quán ăn sang trọng với đủ kiểu Âu, Á, dường như người dân nơi đây vẫn không quên được các món ăn dân dã đời thường, trong đó xoa xoa là món được nhiều người ưa thích. Từ xưa, người dân nơi đây đã coi “*xoa xoa*” là món ăn “*đặc sản bình dân*” không thể thiếu trong đời sống, và chính bởi vì vậy mà có câu ca dao rằng: “*Xoa xoa ít vốn nhiều lời, anh về bỏ vợ lấy người (làm) xoa xoa...*”. Người địa phương đã gọi chệch từ “*xoa xoa*” thành “*xa xa*”, có nhiều nơi còn gọi là “*sa sa, xu xoa*” và đây là thói quen khó sửa.

Xoa xoa được chế biến từ một loại rong câu (có tên khoa học là “*Gracilaria asiatica*, G.

verrucosa”), thứ rong mọc sâu trong vùng nước lợ. Hội An là vùng đất ven biển của miền Trung, cổ con sông Thu Bồn chảy ngang qua. Trong đó có ba nơi nằm gần ven biển nhất là phường Cửa Đại, Cẩm An và xã Cẩm Thanh. Hiện nay, Cẩm Thanh là nơi có nhiều ao, hồ, mương, nhánh sông nhỏ. Rong này mọc rất nhiều trong tự nhiên, nhiều nhất là vùng cửa sông ven biển. Vùng này nhận nước mặn từ biển lên và nước ngọt từ các nhánh sông đổ về, là môi trường thích hợp cho loài rong sông này phát triển. Từ một bụi nhỏ, trong vòng vài ba tháng rong câu có thể lan

tràn cả một vùng. Rong câu trải dài vươn thành từng đám màu hơi nâu đen. Mùa hè thường là mùa thu hoạch của loại rong này.

Tận dụng lợi thế mà tự nhiên ban tặng, tại Cẩm Thanh đã có nhiều người trồng và chế biến xoa xoa. Một cơ sở được xem là lớn nhất và có kinh nghiệm lâu năm trong nghề làm xoa xoa này là cơ sở của chị Lê Thị Thắm ở thôn 6 mà tôi đã có dịp đến thăm. Ngôi nhà nằm sâu trong con hẻm nhỏ khuất sau rặng tre xanh. Cơ sở với quy mô vừa phải nhưng chị cho biết đã có 10 năm gắn bó với cái nghề ít ai biết đến này. Theo anh Dũng (*chồng chị Thắm*), xoa xoa làm từ rong câu được nuôi trồng từ vùng đất này có mùi vị ngon hơn so với loại rong câu lấy từ nơi khác. Được tận mắt chứng kiến các công đoạn để cho ra món xoa xoa thơm

Xoa xoa ít vốn nhiều lời.
Anh về bỏ vợ lấy người làm xoa xoa

ngon, ta mới thấy được nổi vất vả của cái nghề tưởng chừng như đơn giản này. Rong

câu được thu mua về từ các thôn, xã lân cận. Rong sau khi vớt lên phơi khô, trời nắng tốt phơi khoảng 2 ngày là có thể dùng được. Công đoạn đầu tiên là làm sạch rong câu. Đây là công đoạn khó khăn và tốn nhiều công sức nhất. Sau khi thu mua rong câu thô, loại rong đã được phơi khô về ngâm rồi giặt khoảng 10 nước cho sạch bùn đất, dùng dấm chua ngâm để tẩy bớt màu và mùi rong, sau đó bỏ rong vào máy đánh (*giặt*) khoảng 5 phút rồi đem phơi thời gian 1 nắng, rong chuyển dần dần từ màu nâu đen sang màu trắng ngà. Phơi khô xong bỏ vào máy đánh (*giặt*)

lại lần nữa, vì là công đoạn cuối cùng nên thời gian đánh sẽ lâu hơn, khoảng 15 phút. Sau đó rửa (xả) lại bằng nước cho đến khi rong có màu trắng là được.

Khi nấu, đổ khoảng 40 lít nước vào nồi lớn nấu cho nước sôi lên, cho lửa vừa phải, không được già lửa vì nếu không khi nấu rong câu sẽ dễ bị cháy vàng, sít nồi, sau đó bỏ rong vào nấu, chờ nước sôi lên lại dùng đũa khuấy đều tay cho đến khi rong chín (khoảng 10 phút khuấy 1 lần). Rong được nấu trong vòng 1 tiếng đồng hồ là nhừ, có thể đem ra ép.

Sau khi rong đã chín, vớt rong ra bỏ vào miếng vải màu trắng mịn, mỏng, gói lại và bỏ vào từng ngăn của máy ép, để ép lấy nước. Thông thường nếu nấu khoảng 40 lít nước với 4kg rong thì lượng nước ra thực tế khoảng 20 lít. Người ta múc nước rong đã ép vào từng thau nhỏ (vừa múc vừa vớt lớp bọt bỏ đi) để khoảng 4 tiếng cho nước rong đông cứng lại là có thể ăn được. Thường thì xoa xoa khi cứng có màu nâu thẫm nhưng nếu cắt nhỏ ra từng khối thì nó trong suốt, mềm mại như sắc thiên nhiên. Xoa xoa ăn kèm với đường trắng thành nước. Đường trắng tới vừa dẻo, người ta nặn vào

một ít chanh để khỏi lại đường, thêm một ít gừng giã nhỏ làm tăng độ thơm. Có nơi người ta còn ăn kèm với hạt é nở to sau khi ngâm với nước. Xoa Xoa để lạnh ăn sẽ ngon hơn.

Trong 10 năm qua, sản phẩm này được các lái buôn đến tận nơi mua, ngoài ra còn cung cấp cho người dân trong vùng và thành phố Đà Nẵng. Khi mới thành lập, cơ sở gặp rất nhiều khó khăn do hầu hết các công đoạn làm hoàn toàn bằng thủ công. Sau này, vợ chồng anh, chị Thắm đã tìm tòi, nghiên cứu, tự chế tạo ra các máy móc để phục vụ cho công việc thuận lợi hơn. Nhờ đó, mỗi ngày anh chị có thể nấu khoảng một tạ rong, xoa xoa thành phẩm từ 700 đến 800 thau nhỏ, cung cấp đủ số lượng xoa xoa cho thị trường.

Có thể nói, xoa xoa là tinh hoa của rong câu, vừa là món ăn, vừa là món giải khát, rất ngon và mát, có tác dụng rất tốt cho sức khỏe. Giá thành của xoa xoa cũng rất rẻ nên được nhiều người lựa chọn. Dân dã, mộc mạc là thế, nhưng xoa xoa vẫn giữ được một nét riêng biệt không phải nơi nào cũng có được, điều này càng làm tăng thêm tính đa dạng trong văn hóa ẩm thực của người dân nơi đây. Thế nhưng việc giữ gìn và phát huy nghề truyền thống này dường như chưa được đầu tư một cách bài bản, điều này phần nào ảnh hưởng đến kết quả của công tác giữ gìn phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong đó có các giá trị về văn hóa ẩm thực mà chúng ta đang hướng đến■



Theo các nguồn tài liệu mà tôi tiếp cận thì tết Đoan Ngọ vốn bắt nguồn từ Trung Quốc với truyền thuyết về vị trung thần Khuất Nguyên thời vua Hoài Vương. Truyền thuyết đó có gắn kết trong đời sống tâm linh của người dân Việt với ý nghĩa gần gũi hơn, và cũng không mấy ai còn truy tìm nguồn gốc của nó. Tết Đoan Ngọ ở Việt Nam đã được “Việt hoá” trở thành ngày Tết diệt sâu bọ và thờ cúng tổ tiên, trời đất âm linh vào thời điểm quả trên cây chuẩn bị cho một mùa bội thu.

Cũng như các địa phương khác trên cả nước vào ngày này người dân Hội An chuẩn bị đón tết với không khí khá nhộn nhịp. Trải qua nhiều biến đổi, song tết Đoan Ngọ vẫn tồn tại trong lòng mỗi người dân phố Hội như một phong tục đẹp, với ý nghĩa thiêng liêng về đạo lý làm người. Vì vậy, việc đón một cái tết Đoan Ngọ đầm ấm, thiêng liêng được người dân chuẩn bị khá chu đáo. Vẫn là tết truyền thống, nhưng khác hẳn với tết Nguyên

Đán, bởi tết Đoan Ngọ ở Hội An không phải giết heo, mổ gà, mà nhà nhà chỉ cúng ông bà tổ tiên, trời đất âm linh chủ yếu là trái cây, chè, xôi... đặc biệt là đĩa bánh ú tro không thể thiếu

trên mâm cúng. Nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan đã có dịp đón Tết cùng người dân phố hội và cũng không khỏi ngạc nhiên bởi cái Tết chu đáo, nhộn nhịp của người dân ở đây. Có một món ăn rất phổ biến trong ngày tết này mà người dân phố Hội thường dùng đó là thịt vịt. Không rõ ăn thịt vịt có liên quan như thế nào đến việc diệt sâu bọ, nhưng theo một số tài liệu, bước vào những ngày đầu tháng 5 âm lịch, khí trời trở

nên oi bức, cơ thể người thường xuất hiện một số bệnh do thời tiết gây nên. Dân gian có câu “*Ăn thịt vịt hiền và bổ khỏe*”, theo dược lý Đông y, thịt vịt có tính chất mát, ngọt, có tác dụng làm chuyển động phong huyết và làm tăng

TẾT ĐOAN NGO

Phạm Mạnh Hùng

thêm năng lực, bồi bổ cơ thể cho người lao lực, lao tâm nhiều, chữa nóng sốt cao đến co giật, giải độc mụn sưng và hạ nhiệt.

Ngày xưa theo lệ, sau lễ cúng gia tiên vào giờ Ngọ người dân rủ nhau đi hái lá mồng 5. Đây là thời khắc có dương khí tốt nhất, là giờ mặt trời toả ánh nắng tốt nhất trong năm. Các loại cây cỏ được hái vào giờ này có tác dụng chữa bệnh rất tốt. Tuy nhiên, ở Hội An thì khác do cuộc sống nơi chốn đô thị nên hằng năm vào những ngày trước tết tại các chợ ở Hội An đã bày bán nhiều loại lá cây, khô có, tươi có. Theo quan sát, chúng tôi thấy có khoảng hơn 30 loại cây được người dân lấy về từ những vùng khác nhau. Có những loại lá cây được người dân hái ở rừng Cù Lao Chàm như: Cây sim, dỏ dẻ, ngũ da bì...

Đó không phải là những loại lá cây bình thường mà hầu hết là những cây thuốc Đông y có tác dụng chữa rất nhiều loại bệnh. Theo quan niệm của dân gian thì cây rẽ quạt chữa bệnh đau bụng, ngãi cứu thì chữa đau lưng, tác dụng mát gan. Cây chùm đường, chó đẻ, đậu sen, rẽ tranh thì có tác dụng hạ nhiệt, lợi tiểu, bổ thận. Lá sả, bạc hà, tía tô, gừng để tăng sức đề kháng, chống các bệnh thời tiết, cảm ho, lá dỏ dẻ, chanh nành để kích thích tiêu hoá; lá ổi, cỏ sữa chữa đau bụng; mè đất chữa bệnh xoang, phong... Có những loại cây uống vào có tác dụng đẹp da như lá cây chùm rơm. Tất cả các loại lá cây được mua về phơi khô để đúng giờ Ngọ ngày mồng 5 dón chúng lại thành

một đồng ở giữa sân. Sau đó dùng dao chặt nhỏ, trộn đều bỏ vào bao, cất giữ nơi khô ráo. Nhìn vào danh mục lá cây mồng 5 chúng ta thấy rằng, niềm tin này xác lập không phải do ý niệm siêu nhiên mà có cơ sở vững chắc từ đặc tính y dược của cây cỏ. Do tác dụng chữa bệnh nên lá mồng 5 được sử dụng khi thời tiết nóng nực, dịch bệnh lây lan, hoặc gia đình có người đau ốm, đặc biệt là mệt mỏi, suy nhược nhưng chưa cần dùng đến thuốc. Những gia đình chuẩn bị nhiều thì lá mồng 5 được dùng nấu suốt năm. Nước lá mồng 5 là loại nước uống truyền thống cần được lưu ý, nghiên cứu, bảo tồn. Lá thuốc mồng 5, đâu là loại thuốc linh nghiệm thật hay chỉ là truyền thuyết nhưng qua bao đời nay đã gắn liền với đời sống tinh thần của người dân Hội An.

Chúng ta tin tưởng rằng với một bề dày văn hoá bình dân, bác học đã được sáng tạo, bồi đắp, quy tụ, lan toả qua hàng trăm năm của mảnh đất này thì tết Đoan Ngọ và tục hái lá nước mồng 5 vẫn tồn tại trong lòng mỗi người dân phố Hội như một phong tục đẹp, với ý nghĩa thiêng liêng về đạo lý làm người. Nó sẽ góp phần làm giàu thêm bề dày lịch sử - văn hoá của mảnh đất này, để Hội An mãi là “*bảo tàng sống*” trong lòng mỗi một con người Việt Nam chúng ta■



NHỮNG GHI NHẬN TỪ LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM

Đinh Hiếu

Khi đặt chân đến làng cổ Đường Lâm, trước mắt tôi là những công trình kiến trúc mang tính đặc trưng của một ngôi làng Việt xưa, đó là cổng làng, cây đa, bến nước. Thú vị hơn khi tôi rảo bước qua những con đường làng nho nhỏ quanh co, mấp mô, giữa các bức tường rào xây bằng gạch đá ong đã rủ lớp rêu phong theo thời gian. Có lẽ ở nơi đây đã hội đủ tất cả các yếu tố của một ngôi làng thuần Việt với cổng làng, cây đa, giếng nước sân đình, chùa, miếu, điểm canh, ruộng nước, gò đồi và được gìn giữ khá nguyên vẹn cho tới ngày nay. Đường Lâm trở là một trong những làng cổ đầu tiên ở Việt Nam được Nhà nước trao bằng Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia ngày 19 tháng 5 năm 2006.

Làng cổ Đường Lâm là nơi sản sinh ra nhiều danh nhân như vua Ngô Quyền, Bố Cái Đại vương Phùng Hưng, Thám hoa Giang Văn Minh, bà Man Thiện (*mẹ của hai Bà Trưng*), bà chúa Mía (*người xây chùa Mía, vương phi của chúa Trịnh Tráng*). Chính vì vậy, Đường Lâm còn được gọi là đất hai vua - Ngô Quyền và Phùng Hưng. Với những nét đặc trưng trên cùng với sự nỗ lực của các chuyên gia nghiên cứu trong nước, ngoài nước, người dân Đường Lâm đang cố gắng phấn đấu đưa làng Cổ Đường Lâm trở thành Di Sản Văn Hóa của nhân loại thông qua buổi hội thảo “*Về những giá trị của di tích Làng cổ Đường Lâm*”. Theo thống kê, nhà cổ ở Đường Lâm có 956 ngôi nhà truyền thống trong đó các làng Đông Sàng, Mông Phụ và Cam Thịnh lần lượt có 441, 350 và 165 nhà. Còn nhiều ngôi nhà được xây dựng từ rất lâu (*năm 1649, 1703, 1850...*).

Khi đến làng cổ này, chúng tôi được bố trí sinh hoạt tại một ngôi nhà cổ đó là “*Nhà cụ Đốc Học Đỗ Doãn Chính*”. Chị Lan là con dâu trưởng ở trong nhà cho biết: vào cuối thế kỷ XVII, cụ Đốc là người hiền tài nhất vùng đã thi cử và đã đỗ cao nhất được công nhận hàng tiến sĩ được vua ban cho hai đầu võng khi vinh quy bái tổ. Ngôi nhà nằm gọn trong khuôn viên đất, bao bọc bởi cây xanh, mặt tiền nhà xoay theo hướng Đông Bắc. Kết cấu nhà 01 tầng, theo lối 5 gian 2 dĩ, bức thềm khung tranh, ngưỡng cửa cao,

tường xây bằng gạch đá ong, nền lát gạch bát (*nguyên trước đây nền đất sét tự nhiên*) mái lợp ngói ri cổ đất nung truyền thống. Hệ khung gỗ, vì kèo còn lưu giữ nhiều chi tiết hoa văn rất đẹp và đặc trưng của vùng. Hiện nay nhà này được công nhận di tích Lịch sử văn hóa cấp Tỉnh.

Nơi tôi tham gia công tác trùng tu tôn tạo di tích là nhà thờ tộc Thám Hoa Giang Văn Minh. Tuy các tài liệu không nói rõ năm xây dựng công trình, nhưng kiến trúc của nhà thờ đã chỉ rõ công trình này có niên đại xây dựng cuối thế kỷ thứ 19. Trải qua thời gian và bị tác động bởi yếu tố môi trường nắng mưa, nấm mốc, côn trùng xâm hại... dẫn đến các chi tiết, cấu kiện kiến trúc của nhà thờ đang dần bị hư hỏng. Nhiều cấu kiện gỗ có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng làm cho kết cấu nhà thờ mất ổn định về chịu lực. Do đó, để bảo tồn lâu dài các yếu tố gốc, đồng thời trả lại cảnh quan và không gian tâm linh vốn có của một ngôi nhà thờ truyền thống, nên cần thiết phải đầu tư tu bổ tôn tạo di tích nhà thờ tộc Giang Văn Minh. Công trình nhà thờ tộc Giang Văn Minh theo tài liệu được cung cấp gồm:

Tổng thể công trình: Nhà thờ nằm giữa thôn Mông Phụ, cách đình Mông Phụ khoảng 50m. Ngôi nhà đã có hơn 150 năm tuổi. Khuôn viên nhà thờ có hình chữ nhật, bao gồm các hạng mục công trình được bố trí sắp xếp theo thứ tự từ ngoài vào trong gồm

có cổng, sân, nhà khách, tòa tiền đường, tòa hậu đường và vườn cây phía sau nhà thờ.

Cổng nhà thờ: Cổng nằm hướng Đông Bắc của ngôi nhà, giáp với đường đi trong làng, công trình này được xây dựng kiểu nhà một tầng với quy mô nhỏ có hai mái dốc lợp mái ri cổ, chính giữa cổng đắp nổi chữ hán “**Giang Thám Hoa Công Tự**”

Sân nhà thờ: Sân hình chữ nhật nằm phía trước tòa tiền đường, được bao bọc bởi hàng rào xây gạch phía Đông và phía Nam, phía Tây là nhà khách. Sân lát gạch thẻ được bố trí đan chéo có quy cách.

Nhà thờ chính: Có bố cục mặt bằng chữ nhị gồm 5 gian bái đường và 3 gian hậu đường. Tòa bái đường và tòa hậu đường được bố trí tách nhau bởi khoảng sân nhỏ ở giữa có đặt bể cảnh trang trí và ngăn cách.

+ **Tòa Bái Đường:** Có mặt bằng hình chữ nhật, 5 gian xây hồi bít đốc, mái dốc hai phía lợp ngói ri cổ, nền lát gạch Bát, kích thước: 0,26m x 0,26m. Tòa nhà này có 6 bộ khung làm bằng gỗ, gồm có hai hàng cột gỗ chính và hai hàng cột gạch phụ đỡ vì kèo mái. Các bộ vì kèo mái được làm thống nhất theo kiểu thượng chông rường, hạ kẻ chuyền, bẩy.

+ **Tòa Hậu Đường:** Cũng có mặt bằng hình chữ nhật, 3 gian xây hồi bít, mái dốc hai phía lợp ngói ri cổ, nền lát gạch Bát, kích thước: 0,260m x 0,260m. Tòa Hậu Đường có 4 bộ

khung làm bằng gỗ với 5 hàng cột gỗ đỡ bộ vì kèo mái được làm theo hai kiểu: Hai bộ vì kèo gian giữa làm theo kiểu **“thượng giá chiêng kẻ ngói, hạ kẻ chuyên, bẩy”**, hai bộ vì kèo hai bên làm theo kiểu **“thượng chông rường, hạ rường nách, bẩy”**.

Trong buổi hội thảo về những giá trị di tích lịch sử - văn hóa của làng cổ Đường Lâm vào ngày 07/5/2011, chúng tôi nghe các chuyên gia trong và ngoài nước báo cáo đề cử Làng Cổ Đường Lâm nằm trong danh sách được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới. Từ đây, các chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước đã đưa ra rất nhiều các ý kiến đóng góp một cách thấu đáo về đề cử Đường Lâm là Di sản Văn hóa Thế giới, cần phải có một nghiên cứu cụ thể hơn, sâu rộng hơn và có sự so sánh một cách cụ thể trước khi lập hồ sơ đăng ký Đường Lâm là Di sản Văn hóa Thế giới. Cộng đồng nhân dân và ban lãnh đạo địa phương cùng xây dựng một kế hoạch và phải bao quát tất cả. Nên hội tụ các chuyên gia trong và ngoài nước về cùng nghiên cứu Đường Lâm. Có thể Đường Lâm là một trong những làng còn lưu giữ được nét đẹp **“thuần Việt”**. Với sự phát triển đô thị như hiện nay mà chúng ta không có sự cân nhắc bảo quản thì Đường Lâm sẽ dần mất đi các giá trị đích thực vốn có của nó. Người dân và Ban Quản lý Di tích phải có cách nhìn nhận tự nguyện, có trách nhiệm cao trong việc bảo tồn giá trị của họ đang sống làm sao theo phương

châm tâm huyết với nghề. Từ thời gian này UNESCO sẽ đánh giá cao hơn, nghiêm túc hơn trong việc kiểm tra đánh giá các hồ sơ nghiên cứu các đề cử Di sản văn hóa thế giới (*trích dẫn một trong số ý kiến thảo luận đề cử Đường Lâm là Di sản văn hóa thế giới*). Qua đó, cảm nhận để được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới quả là một điều không đơn giản và giữ được sự công nhận ấy cũng không đơn giản chút nào.

Qua chuyến công tác đến Đường Lâm và tham gia trùng tu di tích nhà thờ tộc Thám Hoa Giang Văn Minh tại làng cổ Đường Lâm, tiếp xúc phong cách làm việc của các chuyên gia Nhật Bản, chúng tôi đã đúc kết được rất nhiều kiến thức bổ ích, giúp nhìn nhận một cách sâu rộng hơn, thuận lợi hơn trong công việc quản lý bảo tồn gìn giữ những giá trị Di tích văn hóa - lịch sử. Bên cạnh đó đã có được sự trải nghiệm thực tế, biết rõ, sâu sắc hơn về những giá trị Văn hóa - lịch sử mang tính đặc trưng của ngôi làng người Việt xưa với cổng làng, cây đa, bến nước, sân đình, chùa, miếu, điểm canh, giếng nước, ruộng nước, gò đồi■



會 際

TIN
TỨC
SỰ
KIẾN

Lễ kỷ niệm 52 năm ngày Bác Hồ về thăm làng cá

Ngọc Hương



Chào mừng kỷ niệm 52 ngày Bác Hồ về thăm làng cá (01/4/1959 - 10/4/2011), ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp (22/5/2011), sáng ngày 01/4/2011, Thành phố Hội An tổ chức lễ phát động ra quân đánh bắt cá vụ Nam và giải đua thuyền nam - nữ tại sông Đé Vồng (đoạn trước khách sạn Victoria) phường Cửa Đại.

Tham dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ tịch UBND Thành phố, đại diện các ban ngành cùng đông đảo ngư dân ở Cửa Đại, Cẩm An và các vùng phụ cận cũng như du khách bốn phương. Giải đua thuyền tổ chức sau buổi lễ quy tụ 20 thuyền nam - nữ tham gia. Kết quả của giải đua, đơn vị phường Thanh Hà đã về nhất ở cả 2 nội dung nam - nữ ở giải chính.

Đây là một trong những hoạt động thường niên của bà con ngư dân trên địa bàn Thành phố trong ngày đầu ra quân đánh bắt vụ cá Nam, vừa tạo nên khí thế sôi nổi, thể hiện quyết tâm hăng say trong lao động, sản xuất góp phần nâng cao sản lượng cá trong mùa vụ năm nay■

Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp thăm phố cổ Hội An

Minh Hùng

Trong chuyến thăm Việt Nam theo lời mời của lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, chiều 19/4 vừa qua, đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do đồng chí Pierre Laurent - Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp làm trưởng đoàn đến thăm phố cổ Hội An. Đồng chí Nguyễn Đức Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và lãnh đạo TP. Hội An tiếp đoàn. Đồng chí Nguyễn Đức Hải bày tỏ sự vui mừng khi được đồng chí Pierre Laurent và đoàn công tác đến thăm tỉnh nhà. Đồng thời đồng chí Nguyễn Đức Hải và đồng chí Pierre Laurent hi vọng Quảng Nam nói riêng, Việt Nam nói chung sẽ phát huy hơn nữa hiệu quả hợp tác trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục hợp tác trong thời gian tới.

Sau khi thăm khu phố cổ Hội An, Chùa Cầu, nhà cổ Tấn Ký, Hội quán Phước Kiến... đồng chí Pierre Laurent đã gặp gỡ và nói chuyện thân mật với nhiều du khách Pháp, chia sẻ những ấn tượng tốt đẹp về phố cổ Hội An. Dịp này, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đức Hải tặng đồng chí Pierre Laurent cùng đoàn cuốn sách “Bản sắc bản làng đất Quảng”■



Thông qua đề cương Nghiên cứu, biên soạn Địa chí Hội An

Hoàng Vinh



Chiều ngày 19/4/2011, tại Văn phòng UBND thành phố Hội An, Hội đồng Khoa học thành phố đã tổ chức thông qua đề cương đề tài Nghiên cứu, xây dựng địa chí Hội An do CN. Nguyễn Chí Trung - Giám đốc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích làm chủ nhiệm đề tài. Các thành viên Hội đồng đã thống nhất thông qua, đánh giá cao tính khoa học của nội dung nghiên cứu, ý nghĩa thực tiễn của đề tài. Đây là đề tài có nội dung nghiên cứu bao quát các lĩnh vực của Hội An, có đội ngũ thực hiện đông đảo, giàu kinh nghiệm.

Đề tài sẽ được thực hiện trong 5 năm, khi hoàn thành sẽ cung cấp một sản phẩm nghiên cứu đồ sộ là bản thảo sách Địa chí Hội An khoảng 3.000 trang đề cập đến các phần Sinh Thái, Lịch sử, Văn Hoá, Kinh tế, Chính trị của Hội An từ trước đến nay cùng nhiều tư liệu gốc, hình ảnh, biểu đồ minh họa■



Quyết định thành lập Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An

Tuyết Phi

Ngày 21/4 vừa qua, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND phê duyệt đề án thành lập lại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích với tên gọi Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An trực thuộc UBND thành phố Hội An. Đây là sự điều chỉnh bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm trên cơ sở quyết định thành lập Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An năm 1996 của Ủy ban Nhân dân thị xã Hội An (nay là Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An)■

Thống nhất chủ trương lập hồ sơ công nhận cây di sản

Tuyết Phi - Đình Hoàng

Sau khi Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tham mưu xin chủ trương UBND thành phố Hội An về việc khảo sát, lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận một số cây cổ thụ ở khu vực phố cổ, vào ngày 06/5/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Công văn số 722/UBND thống nhất giao cho Trung tâm tiến hành lập các thủ tục có liên quan trình Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận một số cây cổ thụ ở Hội An là Cây Di sản. Việc công nhận các cây

cổ thụ là cây Di sản nhằm góp phần bảo vệ hệ thống cây cổ thụ - một bộ phận trong hệ thống di sản văn hoá Hội An đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường■

Tham dự Hội nghị của UNESCO Việt Nam tại Hà Nội

Thanh Lương

Trong 02 ngày 12 và 13/5/2011, lãnh đạo và cán bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã tham gia Hội nghị “*Triển khai thực hiện Công ước UNESCO 1972, 2003 và đào tạo nguồn nhân lực bảo vệ di sản văn hoá*” tại Hà Nội do Văn phòng UNESCO tại Việt Nam phối hợp với Cục Di sản Văn hóa Tổ chức. Tham dự Hội nghị còn có các chuyên gia của ICOMOS, đại diện của 06 khu di sản văn hoá thế giới, 05 địa phương có di sản văn hoá phi vật thể thế giới tại Việt Nam. Hội nghị thảo luận về các vấn đề: Nhu cầu đào tạo của cán bộ quản lý các Di sản Thế giới để UNESCO; Định hướng quản lý, bảo tồn văn hoá phi vật thể gắn kết với các di sản thế giới; Hoàn thiện Báo cáo định kỳ lần 2 công tác thực hiện Công ước UNESCO năm 1972 về Bảo vệ các Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới và phổ biến nhiệm vụ xây dựng báo cáo định kỳ thực hiện Công ước UNESCO năm 2003 về bảo vệ các di sản văn hoá phi vật thể thế giới. Những ý kiến đóng góp của các Khu di sản sẽ là cơ sở để các chuyên gia UNESCO xem xét, bổ sung vào Chiến lược nâng cao năng lực quản lý di sản toàn cầu, dự kiến sẽ được thông

qua kỳ họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới được tổ chức vào trung tuần tháng 6 đến tại Paris■

Tổ chức hoạt động chào mừng ngày quốc tế Bảo tàng

Thị Tuấn

Nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Bảo tàng - 18/5, lãnh đạo Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tổ chức gặp mặt cán bộ, nhân viên làm công tác bảo tàng của đơn vị. Trong buổi gặp mặt này, lãnh đạo Trung tâm đã trao đổi về ý nghĩa của ngày Quốc tế Bảo tàng và đánh giá cao những đóng góp của cán bộ nhân viên Bộ phận Bảo tàng của Trung tâm trong việc bảo tồn, phát huy những giá trị lịch sử, văn hóa Hội An thông qua hệ thống bảo tàng. Trong dịp này, Bộ phận Bảo tàng đã cho ra đời cuốn sổ tay công tác bảo tàng, đây là cơ sở giúp mọi người quan tâm đến bảo tàng am hiểu hơn về chức năng, nghiệp vụ và một số thông tin liên quan đến bảo tàng■

Thông qua phương án “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn xã Cẩm Thanh”

Lệ Xuân

Vào ngày 28/5/2011, phương án “*Bảo tồn và phát huy Di sản văn hoá trên địa bàn xã Cẩm Thanh*” giai đoạn 2011 - 2015 do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An chủ trì đã được

thông qua với lãnh đạo Thành phố Hội An và các ban ngành liên quan. Mục tiêu của phương án là nắm bắt hiện trạng, giá trị toàn bộ các di tích thuộc các loại hình di tích lịch sử, di tích khảo cổ, di tích kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh trên địa bàn xã Cẩm Thanh qua đó đề xuất kế hoạch tu bổ, tôn tạo, phát huy phù hợp với từng di tích. Đây là nhiệm vụ nhằm cụ thể hóa những mục tiêu của Đề án “*Xây dựng Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặt thù*” mà Đảng bộ Thành phố và Hội đồng Nhân dân Thành phố đã thông qua chủ trương■

Triển khai khảo sát di tích trước mùa mưa bão

Hoàng Vinh

Trong tháng 5/2011, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An phối hợp với Ủy ban Nhân dân các xã, phường triển khai khảo sát, nắm bắt tình hình các di tích xuống cấp để lên kế hoạch chống đỡ trước khi mùa mưa bão đến. Trong đợt này có 89 di tích xuống cấp nặng và 23 di tích xuống cấp rất nguy hiểm trong Khu phố cổ được chú trọng khảo sát, đề xuất phương án chống đỡ để bảo tồn các di tích, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trong mùa mưa bão sắp đến■



Tiếp nhận hiện vật do chủ di tích trao tặng



Cẩm Giang

Vừa qua, ông Thái Tế Biều - đại diện chủ di tích nhà số 126/2 Trần Phú đã hiến tặng Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An 21 hiện vật gồm: 05 cái bồ, 05 quả đựng trầu cau, 02 cối xay tiêu, 03 chum sành và một số hiện vật khác. Đây là những hiện vật có niên đại đầu thế kỷ XX của người bà ông Thái Tế Biều, tên là Tạ Thị Niều được sử dụng đến khi bà qua đời. Hiện Trung tâm đã tiếp nhận những hiện vật có giá trị này và sẽ tiến hành lập hồ sơ khoa học, trưng bày bổ sung tại Bảo tàng Văn hoá Dân gian■

Họp giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện dự án tu bổ khẩn cấp di tích

Văn An

Nhằm tháo gỡ vướng mắc, tiếp tục thực hiện dự án Tu bổ khẩn cấp các di tích có nguy cơ sụp đổ trong khu phố

cổ, vào 7 giờ 30 ngày 01/6/2011, UBND Thành phố đã tổ chức buổi họp để giải quyết vấn đề này. Tham dự có đại biểu lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, UBND Thành phố, cùng các ban ngành, địa phương liên quan. Báo cáo của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, đơn vị được giao chủ trì dự án cho biết, dự án tu bổ khẩn cấp được triển khai từ năm 2004, hiện đã hoàn thành thi công 30 di tích thuộc sở hữu nhà nước nằm trong dự án. Riêng 52 di tích tư nhân - tập thể, do nhiều nguyên nhân liên quan đến quy trình chuẩn bị đầu tư, tình trạng sở hữu, khả năng kinh phí và nhu cầu kinh doanh buôn bán của chủ di tích, cũng như các yếu tố bất lợi về thời tiết bão lụt nên đến nay mới thi công xong 16 công trình và hiện đang triển khai 5 công trình, còn 31 di tích cần phải tiếp tục thực hiện tu bổ trong thời gian đến. Sau khi nghe ý kiến của các ban ngành, địa phương, UBND Thành phố đã chỉ đạo một số biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình này và đồng ý cho phép Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích tiếp tục khảo sát, lập một dự án mới nhằm tu bổ các di tích hiện đang xuống cấp để thực hiện tu bổ trong các năm đến từ nguồn vốn đầu tư xây dựng của Chính phủ và vốn đóng góp của nhân dân theo cơ chế đã ban hành■

Tết Đoan Ngọ - Tân Mão

Minh Hùng

Cũng như các địa phương khác trên cả nước năm nay người dân Hội An đón tết Đoan Ngọ với không khí khá nhộn nhịp. Các tuyến đường dẫn



đến các chợ ở Hội An người đông đúc, cảnh mua bán diễn ra tấp nập. Trải qua nhiều biến đổi, song tết Đoan Ngọ vẫn tồn tại

trong lòng mỗi người dân phố Hội như một phong tục đẹp, với ý nghĩa thiêng liêng về đạo lý làm người. Vì vậy, việc đón một cái Tết Đoan Ngọ đậm âm, thiêng liêng được người dân chuẩn bị khá chu đáo. Vẫn là tết truyền thống, nhưng khác hẳn với Tết Nguyên đán, bởi Tết Đoan Ngọ ở Hội An không phải giết heo, mổ gà, mà nhà nhà chỉ cúng ông bà tổ tiên, trời đất âm linh chủ yếu là trái cây, chè, xôi... đặc biệt là đĩa bánh ú tro không thể thiếu trên mâm cúng. Nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan đã có dịp đón Tết cùng người dân phố hội và cũng không khỏi ngạc nhiên bởi cái Tết chu đáo, nhộn nhịp của người dân ở đây■

Kiểm tra nhận thức của nhân viên hợp đồng

Thanh Lương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy Trung tâm, nhằm đánh giá kết quả thử việc của các nhân viên hợp đồng lao động mới trên cơ sở đó có kế hoạch tiếp tục nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và phân công công việc



hợp lý, Ban Giám đốc đã tổ chức buổi kiểm tra nhận thức 04 nhân viên hợp đồng lao động tại Trung tâm đã hoàn thành thời gian thử việc vào ngày 17/6 vừa qua. Nội dung kiểm tra các nhân viên này chủ yếu tập trung vào sự hiểu biết về lịch sử - văn hoá Hội An, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cũng như của bộ phận đang công tác và những kiến nghị đề xuất đối với công tác chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan. Qua buổi kiểm tra, hầu hết các nhân viên hợp đồng lao động đều thể hiện sự hiểu biết cơ bản về lịch sử - văn hoá của khu di sản Hội An, có những đề xuất, kiến nghị thiết thực đối với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đây là một trong những hoạt động thường xuyên của đơn vị, không những giúp cho các cán bộ của đơn vị có định hướng nâng cao từng bước chuyên môn nghiệp vụ của mình mà còn giúp cho lãnh đạo cơ quan phát hiện những nhân tố tích cực, phục vụ tốt cho công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ của đơn vị sau này■



Phan Huỳnh Điểu và đêm nhạc “Cố ai về Quảng Nam”

Mạnh Hùng

Tối ngày 19/6, tại Quảng trường Sông Hoài, nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu đã tổ chức đêm nhạc “Cố ai về Quảng Nam” nhằm gửi gắm niềm tri ân đối với quê hương và khán giả quê nhà. Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sinh ngày 11 tháng 11 năm 1924, quê gốc Điện Bàn, Quảng Nam, thuở nhỏ sinh sống cùng gia đình tại Đà Nẵng.

Đêm nhạc được truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh - truyền hình Quảng Nam với sự góp mặt của nhiều ca sĩ đến từ TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng như ca sĩ Ánh Tuyết, Cao Minh, Quỳnh Lan, Minh Hùng... Chương trình gồm hai phần chính: phần diễn xướng và giao lưu với nhạc sĩ. Dịp này, nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu còn ra mắt khán giả ca khúc mới nhất “Cố ai về Quảng Nam”■

Đêm nhạc của đoàn nghệ thuật cựu chiến binh sư đoàn 308 thành phố Hồ Chí Minh tại Hội An

Mạnh Hùng

Tiếp theo đêm nhạc “Cố ai về Quảng Nam” của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, tối ngày 20/6 tại Quảng trường Sông Hoài, đoàn nghệ thuật cựu chiến binh sư đoàn 308 Thành phố Hồ Chí



Minh đã tổ chức đêm nhạc với chủ đề “*Âm vang bài ca người lính*”. Đêm nhạc có sự tham gia của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và tham dự của đông đảo du khách và người dân phố Hội. Những ca khúc được biểu diễn trong đêm nhạc như: Hành khúc ngày và đêm, Cuộc đời vẫn đẹp sao, Bóng cây konia... đó đều là những bản hùng ca về tinh thần của người lính. Trong đêm nhạc này đại diện đoàn nghệ thuật cũng đã tặng quà lưu niệm cho Hội cựu chiến binh thành phố Hội An■

Tham gia lớp tập huấn về văn hóa văn nghệ dân gian

Quản lý Di tích

Trong các ngày từ 23 - 28/6/2011, Liên hiệp các Hội Văn hoá Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng phối hợp với Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam tổ chức lớp tập huấn về “*Những nội dung cơ bản và nâng cao về Văn hoá, Văn nghệ Dân gian*” tại Đà Nẵng. Lớp tập huấn đã lắng nghe những hướng dẫn, trao đổi của các giáo sư, tiến sĩ của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam về các phương pháp tiếp cận cũng như các nội dung của một đề tài nghiên cứu về văn

hoá, văn nghệ dân gian. Để nâng cao khả năng nhận diện và nghiên cứu về văn hoá, văn nghệ của địa phương hướng đến bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị di sản Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã cử đoàn cán bộ gồm 12 đồng chí tham dự lớp tập huấn này■

Thành lập mạng lưới cộng tác viên bảo tồn di sản

Quỳnh Phương

Sáng ngày 24/6/2011, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã tổ chức cuộc họp công bố thành lập mạng lưới cộng tác viên bảo tồn di sản văn hoá Hội An. Bước đầu mạng lưới này có 33 cộng tác viên ở tại 03 phường Minh An, Sơn Phong, Cẩm Phô. Mạng lưới cộng tác viên ra đời sẽ góp phần cùng các cơ quan ban ngành, địa phương ở Hội An phát huy hiệu quả các chủ trương bảo tồn di sản văn hoá của Thành phố và nâng cao nhận thức bảo tồn di sản văn hoá Hội An của cộng đồng dân cư, ngăn ngừa, phát hiện các trường hợp xây dựng, tu bổ vi phạm quy chế trong khu vực bảo vệ Khu phố cổ■

Chuẩn bị thành lập bảo tàng Nghệ y truyền thống ở Hội An

Hương Thảo

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An được UBND Thành phố

giao nhiệm vụ tiếp nhận hiện vật, tư liệu về nghề thuốc đông y truyền thống do ông Jean Cousso, quốc tịch Pháp, Chủ tịch Hội những người bạn hữu Huế gửi tặng để phục vụ thiết lập Bảo tàng nghề thuốc truyền thống ở Hội An. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích đã tiến hành khảo sát một số ngôi nhà trong khu phố cổ có điều kiện phù hợp cho việc thành lập bảo tàng để tham mưu UBND Thành phố về địa điểm thành lập bảo tàng nói trên. Và tại Công văn số 748/UBND ngày 11/5/2011 của UBND Thành phố đã thống nhất về việc bố trí địa điểm trưng bày Bảo tàng “*Nghề thuốc truyền thống ở Hội An*” tại ngôi nhà số 46 Nguyễn Thái Học. Theo đó, Trung tâm QLBT Di tích đang tiến hành làm việc với đơn vị tư vấn là công ty Bảo tồn Di sản Quảng Nam lập đề án trưng bày và khái toán kinh phí thực hiện để trình UBND Thành phố. Với trình tự các thủ tục đã triển khai với kết quả như trên thì việc chúng ta có thêm một bảo tàng chuyên đề mới, hấp dẫn sẽ không còn xa nữa■

Đầu tư tu bổ, bảo tồn di tích

Tuyết Anh

Vừa qua, UBND thành phố đã ban hành công văn về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2011 đợt 2 với tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng để đầu tư tu bổ, bảo tồn các di tích xuống cấp trên địa bàn Thành phố, tạo điều kiện ngăn chặn sự xuống cấp của di tích trên địa bàn thành phố. 12 công trình được phân bổ vốn tu bổ trong đợt này gồm: Đình ấp Xuân Lâm, Miếu

Ngũ Hành cạnh Chùa Cầu thuộc phường Cẩm Phô; Đình ấp An Bang, Miếu ấp Bộc Thủy, Miếu Nam Diêu thuộc phường Thanh Hà; Di tích Lăng Ông xã Cẩm Thanh và cụm di tích ở Cù Lao Chàm gồm Miếu Bà Mộc, Miếu Hiệp Hòa, Lăng Thành Hoàng, Lăng Ông Ngự, Miếu tổ nghề Yến, Di chỉ Bãi Ông■

Khởi công tu bổ một số di tích trong Khu phố cổ

Hồng Việt



Thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hoá Hội An, trong đó có bộ phận quan trọng là di tích kiến trúc nằm trong khu phố cổ, vừa qua được sự thống nhất của UBND Thành phố, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã phối hợp với các chủ di tích khởi công tu bổ một số di tích gồm nhà số 14 Nguyễn Thái Học; nhà số 102 và 104 Bạch Đằng; nhà số 103, 126/2 và 136 Trần Phú. Những di tích này nằm trong danh mục 52 di tích tu bổ khẩn cấp đã được UBND Thành phố phê duyệt trước đây. Nguồn kinh phí để tu bổ những di tích này được huy động theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm■

Hưởng ứng tháng

hành động vì trẻ em

Lê Phương

Hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em, vừa qua Phòng Lao động và Thương binh Xã hội kêu gọi sự ủng hộ của các cơ quan đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố tích cực hưởng ứng thông qua việc đóng góp Quỹ Bảo trợ Trẻ em năm 2011. Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam hướng hoạt động hỗ trợ nhằm mục đích góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em, trong đó tập trung ưu tiên cho nhu cầu của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Bằng những hành động thiết thực, cán bộ công nhân viên Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã hưởng ứng tích cực, đóng góp 1 phần lương ít ỏi của mình vì “*các mầm non tương lai của đất nước*” với tổng số tiền là 710.000 đồng■

Nhiều tư liệu Hán - Nôm được sưu tầm

Quản lý Di tích

Trong quá trình khảo sát di tích nhà thờ tộc Nguyễn Tường - Cẩm Phô, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã phát hiện tại di tích này có nhiều liệu quý. Trung tâm đã vận động ông Nguyễn Tường Mạnh, người đang lưu giữ những tư liệu này cung cấp hàng trăm văn bản Hán Nôm gồm gia phả,



khê ước và một số ảnh xưa,... liên quan đến một dòng họ nổi tiếng của Quảng Nam trong thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là tộc Nguyễn Tường. Trung tâm đã chụp ảnh, scan được 625 file và trong thời gian đến sẽ tiếp tục xử lý, phân loại để phục vụ cho công tác nghiên cứu■

Thu thập được thông tin khảo sát về làng xã thời Pháp thuộc

Hoàng Vinh

Qua mối quan hệ với các nhà nghiên cứu, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã thu thập được gần 1000 trang bản sao các báo cáo về làng xã ở Hội An và một số làng xã khác ở Quảng Nam thời kỳ Pháp thuộc do chức sắc các làng xã thực hiện theo chương trình của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp. Đây là những tư liệu gốc, rất có giá trị để nghiên cứu về lịch sử, văn hoá, địa danh làng xã Hội An nói riêng và Quảng Nam nói chung. Những tài liệu này đang được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích xử lý để phục vụ công tác lưu trữ, nghiên cứu■

Đánh giá lại các hoạt động bảo tồn và phát triển Hội An

Tuyết Phi

Cuộc họp giữa Cục hợp tác Quốc tế - Bộ Văn hóa, Thể Thao & Du lịch với UBND thành phố Hội An cùng đại diện các Trường Đại học Nhật Bản mới đây đã thống nhất hợp tác thực hiện Đề án “*Hợp tác nghiên cứu về các hoạt động bảo tồn và phát triển ở Hội An sau khi khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới*”.

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đang triển khai sưu tầm số liệu của các cơ quan, ban ngành từ năm 1981 đến nay để làm cơ sở đánh giá sự thay đổi của các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá ở Hội An từ sau khi Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá thế giới vào năm 1999, qua đó đề xuất những biện pháp bảo tồn, phát triển trong tương lai. Kết quả của đề án sẽ được thông báo trong “*Những ngày giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản*” vào tháng 8 tới■

Tình hình tiếp công dân và thụ lý giải quyết đơn thư

Tú Anh

Trong quý II năm 2011, theo chức năng và nhiệm vụ được giao, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã thực hiện tiếp nhận và tham mưu giải quyết 27 đơn thư và phiếu chuyển của UBND thành phố Hội An, trong đó có 04 trường hợp liên quan đến việc xin

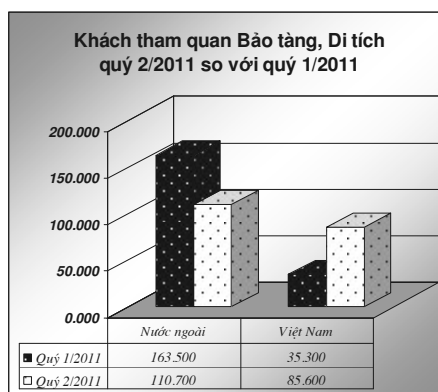
hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích trên địa bàn thành phố và 23 đơn kiến nghị liên quan đến việc tu bổ nhà ở của công dân trong Khu phố cổ■

Tình hình khách tham quan tại các Bảo tàng, Di tích

Quý II/2011

Lê Phương

Trong quý 2/2011, các điểm Bảo tàng, Di tích trực thuộc Trung tâm QLBT Di tích Hội An quản lý đã đón 206.300 lượt khách đến tham quan. Trong đó, khách nước ngoài là 110.700 lượt khách, trong nước là 85.600 lượt khách. Như vậy, so với quý 1/2011, lượng khách nước ngoài quý 2/2011 giảm 52.800 lượt khách, nhưng so với quý 2/2010 thì lượng khách tăng khoảng 19.900 lượt. Khách trong nước tăng 50.300 lượt so với quý 1/2011 và đồng thời cũng tăng 20.300 lượt so với quý 2/2010. Trong thời gian đến, Trung tâm sẽ có những kế hoạch cụ thể để thu hút lượng khách nước ngoài đến tham quan bảo tàng, di tích ngày càng đông hơn■

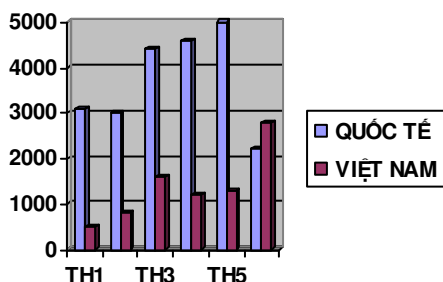


Tình hình khách tham quan Nhà lưu niệm

đồng chí Cao Hồng Lãnh

Hương Thảo

Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh (nhà cổ Đức An - số 129 - Trần Phú) được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích thành lập từ tháng 2/2010 với hình thức như là một bảo tàng danh nhân đầu tiên ở Hội An nhằm giới thiệu, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về cuộc đời hoạt động cách mạng của cụ Cao Hồng Lãnh cũng như lịch sử đấu tranh của đảng bộ và quân dân Hội An qua các thời kỳ kháng chiến. Bên cạnh đó, Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh được du khách trong và ngoài nước quan tâm tìm hiểu vì ngoài việc tham quan các bộ sưu tập hiện vật, tài liệu trưng bày của bảo tàng thì nơi đây còn là một ngôi nhà cổ rất đẹp. Vì vậy, từ khi mở cửa đến nay số lượng khách tham quan nhà lưu niệm ngày càng tăng, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2011, số ô vé thu được tại nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh đã góp phần đáng kể vào nguồn thu ô vé của Trung tâm, chúng ta có thể nhận thấy rõ hơn qua biểu đồ sau:



Công tác lưu trữ và cung cấp thông tin 6 tháng đầu năm

Thùy Dương

Trong 6 tháng đầu năm 2011, Văn phòng Lưu trữ, Thông tin và Đối ngoại đã tiếp nhận nhiều nguồn tài liệu từ các cá nhân, tổ chức và các bộ phận trong cơ quan. Qua công tác xử lý phân loại, đăng ký mã số, các tư liệu đã tiếp nhận và lưu trữ bao gồm: Sách tiếng Việt và sách ngoại văn là: 11 quyển; Tạp chí: 04 quyển; Bản tin cơ quan: 02 quyển; đĩa: 15 DVD; Báo cáo chữ Việt và file ảnh: 4.420 file; Tài liệu tập huấn: 01 kẹp; Hồ sơ: 01 bộ.

Trong thời gian này, Văn phòng cũng đã cung cấp tư liệu lưu trữ cho 14 lượt cán bộ trong cơ quan mượn tham khảo để thực hiện các nhiệm vụ công tác.

Thời gian đến, Bộ phận Lưu trữ, Thông tin và Đối ngoại tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản gồm sách tiếng Việt, sách pháp luật và tạp chí. Bên cạnh đó sẽ tiếp tục nâng cấp phương tiện lưu trữ và bổ sung tài liệu lưu trữ để phục vụ kịp thời cho các hoạt động của cơ quan và các cá nhân có nhu cầu■

Công tác Thông tin Di sản

Thu Hà

Vẫn là một điểm đến quen thuộc và hấp dẫn đối với khách du lịch trong - ngoài nước, trong quý II/2011, Văn phòng Lưu trữ & Thông tin Di sản đã đón tiếp, tư vấn và cung cấp thông tin

cho 36 lượt khách, trong đó có 11 lượt khách quốc tế và 25 lượt khách Việt Nam. Các đối tượng chủ yếu vẫn là các sinh viên đến từ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong cả nước có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu về Hội An để phục vụ cho việc học tập. Bên cạnh đó, có một số khách du lịch nước ngoài luôn tỏ ra thích thú và muốn tìm hiểu nhiều hơn các thông tin về di sản văn hóa... Hiện nay, đội ngũ cán bộ tại Văn phòng vẫn đang từng bước bổ sung các tư liệu, tài liệu để có thể cung cấp thông tin về di sản văn hóa Hội An được phong phú và hiệu quả hơn■

Công tác của bộ phận

Quản lý Di tích

Quản lý Di tích

Với sự chỉ đạo sâu sát của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tất cả các thành viên, trong quý II năm 2011, Bộ phận Quản lý Di tích đã thực hiện một số công việc sau:

- Hoàn thành đề cương “*Nghiên cứu, biên soạn Địa chí Hội An*”; “*Biên dạng di tích ở khu phố cổ Hội An - Thực trạng và giải pháp*”

- Lập kế hoạch và gửi thư mời viết bài tham luận tổ chức tọa đàm đề tài “*Sưu tầm, khảo sát Địa danh ở Hội An*”.

- Biên soạn sách “*Các Hội quán người Hoa*” ở Hội An, sách “*Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”, sách “*Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An*”.

- Thông qua phương án bảo tồn, phát huy di tích ở xã Cẩm Thanh.

- Khảo sát, viết báo cáo di tích một số di tích tu bổ trong khu phố cổ.

- Lập kế hoạch triển khai biên tập nội dung chuyên mục phát thanh và Website.

- Tham mưu tổ chức họp xét hỗ trợ di tích tư nhân - tập thể; Danh sách xếp hạng di tích cấp Tỉnh năm 2011 - 2015; Giải quyết đơn đề nghị giữ lại hai ngôi mộ ở Thanh Hà; Tham mưu biên tập nội dung phát thanh; Nội dung đăng tải Website; Tham mưu, tổ chức lễ dâng hương quốc tổ Hùng Vương.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình tu bổ di tích loại đặc biệt, loại 1 trong Khu phố cổ.

- Tổ chức họp Hội đồng chuyên môn góp ý phương án cộng tác viên trong Khu phố cổ.

- Khảo sát, báo cáo di tích vùng ven quý II/2011.

- Nhận và xử lý công văn đi - đến của bộ phận.

- Làm tư liệu về các sự kiện văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Bàn giao bằng di tích chùa Kim Bửu cho xã Cẩm Kim tổ chức lễ trao bằng di tích.

- Khảo sát các di tích nằm trong các dự án xây dựng ở phường Cẩm An■

Công tác của bộ phận Quản lý tu bổ Di tích Khu phố cổ

Quỳnh Phương

Căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, Bộ phận Quản lý Tu bổ Di tích khu phố cổ thuộc Trung tâm QLBT Di

tích Hội An trong quý II đã thực hiện một số công việc sau:

***Công tác tham mưu cấp phép**

Tiếp nhận 129 lượt hồ sơ xin phép xây dựng trong khu phố cổ trong đó (*Khu vực I: 52, Khu vực IIA: 31, Khu vực IIB: 46*).

Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét hồ sơ, Bộ phận đã giải quyết cấp phép 102 hồ sơ (*Khu vực I: 44, Khu vực IIA: 24, Khu vực IIB: 34*). Trong đó Trung tâm cấp phép 24 hồ sơ (*Khu vực I: 15, Khu vực IIA: 06, Khu vực IIB: 03*), trình Ban Giám đốc tham mưu cho UBND Thành phố cấp phép 78 hồ sơ (*Khu vực I: 29, Khu vực IIA: 18, Khu vực IIB: 31*), đã hướng dẫn và gửi lại công dân 19 hồ sơ (*Khu vực I: 04, Khu vực IIA: 06, Khu vực IIB: 09*). Đang thụ lý và giải quyết 28 hồ sơ (*Khu vực I: 13, Khu vực IIA: 06, Khu vực IIB: 09*).

***Công tác kiểm tra giám sát xây dựng trong Khu phố cổ**

Bộ phận đã phối hợp với các phường thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa, tu bổ tôn tạo di tích/nhà ở trong dân nhằm ngăn chặn việc sửa chữa, xây dựng sai phép trong Khu phố cổ; Phối hợp với Phòng Thương mại - Du lịch kiểm tra hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát xây dựng trong Khu phố cổ đã có sự chuyển biến rõ rệt, nhưng vẫn còn có 01 trường hợp sai phạm nghiêm trọng dẫn đến lập Biên bản xử phạt.

***Công tác tiếp công dân**

Số lượng lượt tiếp công dân: 04 trường hợp. Công tác tham mưu trả lời đơn cho các tổ chức, công dân và tham mưu trả lời đơn công dân cho UBND Thành phố là 13 lượt với nội dung chủ

yếu là kiến nghị, phản ánh về trong lĩnh vực cấp phép xây dựng, sửa chữa, tu bổ nhà ở/di tích. Không có trường hợp khiếu nại, tố cáo

***Công tác khác**

- Tham mưu UBND Thành phố ra quyết định thành lập phương án xây dựng mạng lưới cộng tác viên bảo tồn di sản.

- Điều chỉnh, tổng hợp góp ý, bổ sung quy chế về bảo tồn, tu bổ di tích trình UBND Thành phố.

- Tham gia khảo sát các di tích xuống cấp trong Khu phố cổ để chuẩn bị phòng chống lụt bão■

Công tác của bộ phận Bảo tàng

Hương Thảo

Trong quý II, bên cạnh những công tác thường xuyên, Bộ phận Bảo tàng đã nỗ lực thực hiện một số công tác mang tính trọng điểm theo kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên, do có nhiều công việc phát sinh, bên cạnh đó, một số cán bộ nghiệp vụ tham gia phối hợp trực thay các đồng chí cán bộ trực bảo tàng nghỉ do đau ốm và có công việc riêng..., vì vậy, một số công việc chuyên môn bị chậm tiến độ so với kế hoạch. Dưới đây là kết quả thực hiện các công tác quan trọng của Bộ phận trong quý II:

- Phương án nâng cấp các bảo tàng (*Gốm sứ Mậu dịch, Văn hóa Dân gian, Lịch sử Văn hóa*) và các kho hiện vật: Hoàn chỉnh phương án trình UBND Thành phố, tiếp tục đôn đốc phòng Tài chính - Kế hoạch phê duyệt dự trù kinh phí thực hiện.

- Nâng cấp Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh: Được UBND Thành phố thống nhất chủ trương cho phép Trung tâm hợp đồng với công ty Chim Lạc để xây dựng phương án nâng cấp bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh, đã thông qua bước một về ý tưởng nâng cấp trưng bày với Ban Giám đốc cơ quan. Tiếp tục đơn đốc đơn vị tư vấn lập đề cương trưng bày và dự trù kinh phí.

- Thành lập bảo tàng nghề thuốc truyền thống ở Hội An: Khảo sát lựa chọn địa điểm thành lập bảo tàng Nghề thuốc truyền thống ở Hội An và được UBND Thành phố thống nhất địa điểm tại nhà 46 - Nguyễn Thái Học. Đã chuyển tờ trình xin chủ trương chọn đơn vị tư vấn Công ty Bảo tồn Di sản Quảng Nam; Đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát hiện trạng nhà 46 - Nguyễn Thái Học để xây dựng đề cương trưng bày tổng quát.

- Làm việc với Công ty phần mềm Softech về việc xây dựng phần mềm thuyết minh nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh.

- Trình thông qua Ban Giám đốc và Hội đồng chuyên môn cơ quan về sổ tay công tác bảo tàng, tiếp tục chỉnh sửa theo ý góp ý để in ấn phát hành.

- Báo cáo thông qua Ban Giám đốc và Hội đồng chuyên môn về các hiện vật lưu kho và sưu tầm được trong thời gian qua và quy trình lập hồ sơ khoa học cho hiện vật bảo tàng.

- Công tác sưu tầm hiện vật: 01 cái võng, 01 ống gỗ và 01 con dao (*do đ/c Sáu P. Bí thư phường Cửa Đại bàn giao*). Tiếp nhận và lập hồ sơ khoa học cho 21 hiện vật dân gian, 03 hiện vật cách mạng. Gửi thư cảm ơn 02 cá nhân và gia đình đã hiến tặng hiện vật bảo tàng: ông Thái Tế Biều (*nhà 126/2*

Trần Phú) và gia đình ông Nguyễn Văn Tin (*Trảng Sỏi*)- con của liệt sĩ Nguyễn Minh.

- Lập phiếu hiện vật lưu kho tạm thời: đã thực hiện được 270 phiếu.

- Tham mưu tổ chức thành công buổi sinh hoạt kỷ niệm ngày Quốc tế Bảo tàng (18/5).

- Công tác thu ô vé tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích luôn được cán bộ bảo tàng chú trọng và nỗ lực thực hiện■

Thêm một tác phẩm nghiên cứu về Hội An

Hồng Việt

“*The Chinese community in Hoi An (Faifo), 1600 - 1777*” là tên của một tác phẩm xuất bản bằng tiếng Anh do Dương Văn Huy, cán bộ Viện Nghiên cứu Đông Nam Á nghiên cứu biên soạn. Tác phẩm xuất bản vào năm 2010 bởi LAP LAMBERT Academic Publishing với khổ 16 x 23cm, dày 197 trang. Trong 4 chương của tác phẩm, tác giả đã cung cấp cho người đọc bức tranh khá sinh động về nguồn gốc hình thành và phát triển, bộ máy tổ chức và các thiết của cộng đồng người Hoa tại Hội An cũng như hoạt động thương mại của họ ở cảng thị quốc tế này trong những năm từ 1600 - 1777■



Việt Nam - thêm một Di sản Văn hóa Thế giới

Quản lý Di tích



Vào chiều ngày 27/6/2011, trong kỳ họp lần thứ 35 của Ủy ban Di sản Thế giới được tổ chức tại Paris - Pháp, Thành nhà Hồ của Việt Nam chính thức được ghi tên vào danh mục di sản văn hoá thế giới theo tiêu chuẩn 2 và 4, trở thành di sản văn hoá thế giới thứ 5 của Việt Nam.

Thành Nhà Hồ có các tên gọi khác là thành Tây Đô, thành An Tôn, thành Tây Kinh và thành Tây Giai, là kinh đô của nước Đại Việt và Đại Ngu từ năm 1397 đến 1407, được xây dựng vào năm 1397, nằm trên địa phận tỉnh Thanh Hoá ngày nay. Đây là toà thành kiên cố, có quy mô lớn và kiến trúc khá độc đáo với vật liệu xây dựng chủ yếu bằng đá khối có kích thước lớn. Dù trải qua hơn 6 thế kỷ nhưng toà thành này vẫn được bảo tồn khá nguyên vẹn, là toà thành bằng đá duy nhất còn lại ở khu vực Đông Nam Á và nằm trong số hiếm hoi của thế giới.

Thành Nhà Hồ được vinh danh đem lại niềm tự hào không chỉ cho

người dân Thanh Hoá mà còn đối với cả dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó cũng đặt nhiều yêu cầu mới trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản này■

Chương trình của tình nguyện viên Đức làm việc tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An

Ngọc Uyển

Chương trình tình nguyện viên Hỗ trợ phát triển “WELTWÄRTS” là một chương trình mới của Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Đức do Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) phụ trách. Chương trình này dành cho các bạn trẻ muốn thông qua công việc tình nguyện để thu thập kinh nghiệm làm việc tại các nước đang phát triển. Qua đó tăng cường khả năng giao tiếp trong các môi trường văn hoá khác nhau và định hướng cho nghề nghiệp sau này. Với phương châm “*Học bằng cách tích cực giúp đỡ*”, chương trình đã mang đến giá trị hợp tác phát triển cho các tổ chức đối tác theo ý nghĩa giúp đỡ để tự giúp mình và tạo động lực cho công tác giáo dục về chính sách phát triển và sự hiểu biết về các dân tộc tại Đức.

Ban đầu, chương trình được triển khai thông qua Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tỉnh Đoàn Quảng Nam là một trong những Tỉnh Đoàn

trong cả nước đã chính thức tiếp nhận tình nguyện viên từ năm 2008. Sau khi tiếp nhận, Tỉnh Đoàn đã giao tình nguyện viên về Thành Đoàn Hội An, sau đó Thành Đoàn lại giao về cho các cơ quan, tổ chức trong địa bàn Thành phố, trong đó có Trung tâm QLBT Di tích Hội An. Qua 03 năm tiếp nhận, Trung tâm đã giúp đỡ cho 06 tình nguyện viên học tập, tham gia các hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy Di sản Văn hóa Hội An. Nhiệm kỳ của mỗi tình nguyện viên là 01 năm. Nhưng để tiện cho việc hợp tác với các đối tác, kể từ nhiệm kỳ 2011 - 2012, Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức mong muốn được trực tiếp ký kết thỏa thuận tiếp nhận tình nguyện viên với các tổ chức đối tác và UBND Thành phố Hội An đã thống nhất cho phép Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An thực hiện công việc này.

Trong thời gian công tác tại Hội An, sự đóng góp của các tình nguyện viên Đức nói riêng và Tổ chức Hỗ trợ Phát triển Đức (DED) (nay đổi tên thành Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ)) đã góp phần khá quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy Di sản Văn hóa Hội An. Qua 03 đợt tiếp nhận tình nguyện viên, Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức đã tài trợ số kinh phí để các cán bộ Trung tâm và tình nguyện viên thực hiện các phần việc như: Thiết kế, in ấn 02 tờ gấp giới thiệu về lễ hội và các bảo tàng ở Hội An; biên soạn và thiết kế Website cho Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, in ấn sách học tiếng Anh về Di sản

cho trẻ em. Bên cạnh đó, với sự nhiệt tình, năng động, các tình nguyện viên Đức đã đầu tư suy nghĩ và xây dựng các chương trình sử dụng công nghệ thông tin để phát huy di sản văn hóa Hội An như chương trình giới thiệu các di tích trên mạng Google Map do hai tình nguyện viên Manuel và Maria thực hiện; chương trình Panaroma giới thiệu các di tích trên bản đồ khu phố cổ do hai tình nguyện viên Adrian và Anjali thực hiện; chương trình công nghệ ảo VR360 giới thiệu khu phố cổ Hội An do hai tình nguyện viên Jan Valentin Zerche và Jan Wustenfild thực hiện. Sau khi hoàn thành công việc, các tình nguyện viên đã tích cực hướng dẫn lại cho các cán bộ của Trung tâm để tiếp tục phát huy. Ngoài ra, các tình nguyện viên Đức cũng đã tham mưu tổ chức giao lưu học tiếng Anh về Di sản giữa học sinh cấp 2 ở Hội An với 25 tình nguyện viên Đức từ các nơi trong cả nước; tham gia các hoạt động lập dự án, xây dựng hồ sơ đăng ký giải thưởng, thiết kế lịch về di sản,... Tất cả các hoạt động của tình nguyện viên trong 03 năm đã đóng góp đáng kể vào công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An.

Theo thông tin từ Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức, giai đoạn 2011 - 2012, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An sẽ tiếp tục nhận 01 tình nguyện viên mới. Tình nguyện viên này sẽ tiếp tục học tập kinh nghiệm và tham gia các hoạt động tại Trung tâm trong thời hạn 01 năm■

A serene sunset scene over a body of water. The sun is a bright orange orb on the horizon, with its light reflecting as a shimmering path on the water's surface. In the background, several large, white fishing nets are suspended on poles, creating a silhouette against the soft, hazy sky. The overall mood is peaceful and contemplative.

**BẠN
CẦN
BIẾT**

VĂN BẢN PHÁP QUY

Quy chế “Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”

Quản lý Di tích

Trong Bản tin số 01 (13)/2011, Ban biên tập đã giới thiệu một số điều trong quy chế “*Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*”. Nay, tiếp tục giới thiệu quy chế này từ điều 12 đến 18.

Điều 12. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích.

1. Thẩm quyền xếp hạng đối với di tích quốc gia và cấp tỉnh được áp dụng theo quy định tại Điều 29, 30, 31 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009:

- Thủ tướng Chính phủ Quyết định xếp hạng đối với di tích quốc gia đặc biệt.

- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng đối với di tích quốc gia;

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xếp hạng đối với di tích cấp tỉnh.

2. Trách nhiệm trình đề nghị xếp hạng di tích:

- Đối với việc trình đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, Chủ tịch

UBND tỉnh đề nghị, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ;

- Đối với việc trình đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, Chủ tịch UBND tỉnh trình;

- Đối với việc trình đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình;

- Đối với việc kiểm kê đưa vào danh mục di tích bảo vệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích gồm:

- Đơn xin xếp hạng của tổ chức, cá nhân là chủ di tích;

- Tờ trình đề nghị xếp hạng di tích của UBND huyện, thành phố;

- Lý lịch di tích;

- Bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích;

- Tư liệu ảnh về di tích;

- Biên bản khoanh vùng bảo vệ di tích;

- Biên bản thẩm định của các cơ quan chức năng liên quan.

4. Việc tổ chức xây dựng hồ sơ di tích quốc gia do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện; hồ sơ di tích cấp tỉnh do UBND huyện, thành phố thực hiện.

5. Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, danh mục đăng ký di tích trên địa bàn tỉnh phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và đề nghị trước khi trình UBND tỉnh.

Điều 13. Quy hoạch, cắm mốc giới các di tích.

1. Trong thời gian 3 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định xếp hạng di tích, kiểm kê di tích; cấp

quản lý trực tiếp di tích phải tiến hành quy hoạch, cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích.

2. Cắm mốc giới các di tích phải đảm bảo nguyên tắc phân định rõ ranh giới các khu vực bảo vệ di tích với khu vực bên ngoài theo biên bản khoanh vùng bảo vệ trong hồ sơ xếp hạng di tích.

3. Cột mốc, hàng rào bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc phải phù hợp với môi trường, cảnh quan di tích và không ảnh hưởng đến yếu tố gốc của di tích.

Điều 14. Vé tham quan.

1. Mức giá vé tham quan di tích do HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Việc quản lý các nguồn thu từ tham quan di tích do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 15. Các nguồn thu từ di tích.

1. Các nguồn thu từ di tích do tổ chức, cá nhân đóng góp phải được sử dụng vào việc bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch và do Ban quản lý, Tổ quản lý di tích thực hiện; chịu sự giám sát, kiểm tra của chính quyền cấp quản lý trực tiếp di tích.

Điều 16. Đào tạo, bồi dưỡng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức các hình thức đào tạo và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và đội ngũ bảo vệ trực tiếp tại các di tích.

Điều 17. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về di tích.

1. Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam có nhu cầu tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học tại di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải đăng ký với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh có ý kiến đồng ý bằng văn bản.

3. Hồ sơ đăng ký nghiên cứu khoa học gồm: Văn bản đăng ký; kế hoạch nghiên cứu; Danh sách và hồ sơ trích ngang của người tham gia nghiên cứu. Đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài phải kèm theo các loại giấy tờ: Hộ chiếu, giấy phép xuất nhập cảnh, giấy phép hoặc văn bản cho phép của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc nghiên cứu khoa học.

4. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

5. Việc nghiên cứu khoa học của các đối tượng chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 17 Quy chế này và phải chịu sự quản lý, giám sát của các cơ quan có chức năng quản lý văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở.

Điều 18. Mua bán, chuyển nhượng.

1. Tập thể, cá nhân sở hữu di tích nếu mua bán, chuyển nhượng di tích phải ưu tiên cho Nhà nước được mua trước.

2. Các di tích được Nhà nước đầu tư tu bổ, tôn tạo, chủ sở hữu di tích không được mua bán, chuyển nhượng■

Quản lý Di tích

Chiều ngày 27/6 vừa qua, Khu di tích Thành Nhà Hồ thuộc tỉnh Thanh Hoá chính thức được UNESCO vinh danh là Di sản Văn hoá Thế giới, trở thành di sản văn hoá thế giới thứ 5 của Việt Nam. Nay xin được giới thiệu đến quý độc giả di sản văn hoá thế giới này.

Thành Nhà Hồ, tên gọi khác là thành An Tôn, thành Tây Đô, thành Tây Kinh và thành Tây Giai, là toà thành được xây dựng bằng đá nằm ở giữa vùng đồng bằng lưu vực sông Mã và sông Bưởi, thuộc xã Vĩnh Tiến và Vĩnh Long của huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Thành là kinh đô của nước Đại Việt và Đại Ngu trong thời gian từ năm 1397 đến 1407. Thành nằm cách Hà Nội 150km về phía Nam, cách Thành phố Thanh Hoá 45 km về phía Tây Bắc.

Thành được xây dựng vào năm 1397 theo lệnh của Phụ chính Thái sư nhiếp chính nhà Trần là Hồ Quý Ly. Cùng năm này, Hồ Quý Ly cho dời kinh đô từ Thăng Long vào Thành Nhà Hồ. Thành Nhà Hồ là phức hợp các thành phần kiến trúc được kết hợp hài

hoà giữa các kiến trúc nhân tạo với hình thế tự nhiên để đảm bảo chức năng của một kinh đô mới. Năm 1407, cùng với sự thất bại trong cuộc chiến chống nhà Minh xâm lược, Thành Nhà Hồ không còn giữ vai trò là kinh đô nữa. Trải qua hơn 600 năm với bao biến thiên của lịch sử, Thành Nhà Hồ vẫn còn hiện diện với các tường thành và cửa thành còn khá nguyên vẹn. Bên cạnh đó, các cuộc khai quật khảo cổ trong những năm gần đây đã làm xuất lộ thêm nhiều hạng mục kiến trúc của kinh đô này. Ngoài Thành Trong với tường thành có hào nước bao quanh, dấu tích của các cung điện, đền miếu của vương triều bên trong, khu di sản Thành Nhà Hồ còn có La Thành và Đàn tế Nam Giao.

Thành Trong (Thành Nhà Hồ): Tên gọi Thành Nhà Hồ ngoài việc chỉ chung toàn bộ phức hợp di sản, còn là tên thường gọi của toà thành bằng đá nằm ở trung tâm. Tên gọi Thành Nhà Hồ cũng có nghĩa là toà thành đá hay thành trong theo quy hoạch kinh thành kiểu Á Đông. Với tư cách là kinh thành của một kinh đô, Thành Nhà Hồ được thiết kế rất công phu và được xây dựng vững chắc, kiên cố. Thành có bình đồ gần vuông, mặt chính hướng Đông Nam, trục chính hướng Đông Bắc - Tây Nam. Hai tường thành phía Nam và phía Bắc dài 877,1m và 877m, hai tường thành phía Đông và phía Tây dài 879,3m và 880m. Thành có chu vi 3513,4m, diện tích 769.086m². Thành có 4 cửa mở ra ở chính giữa các tường thành với các tên gọi là cửa Bắc, cửa

Nam, cửa Đông và cửa Tây mặt dù trực chính của thành không theo hướng Bắc Nam.

Từ hiện trạng còn gần như nguyên vẹn của toà thành và các kết quả nghiên cứu khảo cổ học trong những năm gần đây, bước đầu có thể xác định được những thành phần kiến trúc cơ bản của Hoàng Thành gồm: Tường thành, hào thành, cửa thành, dấu tích các hồ nước và kiến trúc bên trong.

Tường thành và hào thành: Từ bên ngoài, có thể thấy toàn bộ các bức tường của toà thành được xây bằng các khối đá lớn hình chữ nhật hoặc gần vuông, xếp không trùng mạch. Trên thực tế, các thành được cấu tạo bởi ba lớp gắn kết chặt chẽ với nhau bằng một kỹ thuật xây dựng đặc biệt. Lớp ngoài được xây dựng bằng những khối đá lớn được đục gọt và ghép một cách tài tình. Mỗi khối đá có kích thước trung bình 2,2 x 1,5 x 1,2m, cá biệt có khối rất lớn với kích thước 4,2 x 1,7 x 1,5m. Các khối đá được ghép chồng lên nhau theo phương thẳng đứng nhưng hơi thu nhỏ phía trên theo kiểu “*thượng thu, hạ thách*”. Ở mặt bên trong, các khối đá được chèn nối tiếp kiểu “*nanh sấu*”, liên kết chặt chẽ với nhau bằng các khớp, ăn sâu vào trong lõi tường. Đá dăm trộn chất kết dính đồ đầy vào các

khoảng trống của những khối đá. Với kỹ thuật như vậy, các khối đá liên kết chắc chắn với nhau theo chiều ngang và chiều dọc. Để đảm bảo sự vững chắc của tường, người thợ xây thành tạo chân móng tường bằng cách kê các khối đá tảng lớn chĩa rộng hơn tường thành. Bên dưới các khối đá này là lớp đất sét trộn sỏi và đá dăm đầm chặt.

Lớp lõi thành được đắp bằng đá. Lớp trong là luỹ đất đắp bằng đất sét trộn cát sỏi nên kỹ từng lớp, có độ dốc thoải dần vào bên trong thành với độ

đầy khoảng 60 - 70cm lại có một lớp cát mỏng trộn sỏi. Mặt thành hiện trạng rộng chừng 4 - 5m, thoải dần vào phía trong. Tại một điểm phía Đông, độ dày đo được dưới chân bức tường là 21,36m.

Bao quanh các bức tường đồ sộ là hệ thống hào thành như thường thấy ở các toà thành Á Đông. Hiện trạng hào nước còn nhận thấy khá rõ ở một số đoạn. Khoảng cách từ hào đến tường thành phía Nam là 65-70m, phía Bắc là 70m, phía Đông là 100m, phía Tây là 120m. Mặt hào rộng nhất còn nhận thấy ở phía Tây là 19,09m, ở phía Nam là 18,18m, ở phía Bắc là 12,18m, ở phía Đông là 10,67m.

Cửa thành và hệ thống đường đi: Có 4 cửa xây theo kiểu cuốn vòm nằm



chính giữa các mặt tường thành. Phần vòm cửa xây bằng các viên đá hình muối buri tạo nên vòm cuốn hình bán viên. Các cửa được xây với độ chính xác cao tạo nên nét đặc sắc của toà thành. Trong 4 cửa thành thì Cửa Nam lớn nhất, mở ba vòm cửa, các cửa khác chỉ có một vòm. Theo các nguồn sử liệu, các đường phố trong thành được bố trí quy cũ cho thuận tiện việc đi lại. Từ Cửa Nam có một con đường là trục chính của kinh thành chạy thẳng lên phía Cửa Bắc. Về phía Nam, con đường này chạy đến Đàn Nam Giao. Ở khu vực Cửa Nam của thành, trục đường chính được thư tịch cổ chép là đường Cái Hoa, Hoa Nhai hay Hoè Nhai. Các cuộc khai quật khảo cổ học đã phát hiện con đường chạy từ trong thành qua Cửa Nam đến núi Đôn Sơn với phần trong thành được lát đá xanh nguyên khối, phần ngoài thành lát đá phiến nhiều cỡ và bó vỉa bằng đá xanh nguyên khối.

Các kiến trúc trong thành: Theo ghi chép của sử sách, trong nội thành có nhiều công trình kiến trúc quan trọng như điện Hoàng Nguyên, cung Nhân Thọ, đông Cung, cung Phù Cự, Đông Thái Miếu, Tây Thái Miếu, Đàn Xã Tắc... Nối giữa các công trình này là đường lát đá. Ngoài ra còn có một số công trình khác theo như truyền miệng của dân gian. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, các công trình đều bị hư hại. Ở khoảng trung tâm toà thành còn lại đôi rồng đá, là cặp thành bậc cửa của một kiến trúc quan trọng. Đây là cặp rồng Hoàng Cung sớm nhất của

Việt Nam được phát hiện cho đến nay. Mặc dù chưa tiến hành khai quật quy mô nhưng với những nghiên cứu khảo cổ học gần đây đã phát hiện nhiều phế tích kiến trúc trong thành và nhiều hiện vật có giá trị.

Hồ nước: Ở góc Tây Bắc là hồ Dục Thuý được cho là nằm gần Đông Cung và Tây Cung. Ở góc Tây Nam là hồ Bơi Chải, là hồ dài nhất, gần bằng một nửa chiều rộng của thành. Ở góc Đông Bắc là hồ Bán Nguyệt, được cho là ở bên cạnh chính điện Hoàng Nguyên, rộng và sâu bằng hồ Dục Thuý. Ở góc Đông Nam là hồ Dục Tượng, gần trục đường về phía Cửa Đông.

La Thành: Đây là vòng thành ngoài bảo vệ toàn bộ các kiến trúc và cư dân trong kinh thành. La Thành dài khoảng 10km, được xây dựng dựa theo địa hình tự nhiên, cách Thành Trong khoảng 1-3km. Dựa vào địa hình tự nhiên, người xưa chỉ gia cố thêm một số đoạn, đắp đất và trồng tre nối liền các dãy núi và con sông có sẵn. Hiện nay, do sự chuyển dòng của sông và sự xâm hại của thiên nhiên, con người nên nhiều đoạn của La Thành không còn nữa. Dấu tích còn lại thấy rõ ở hai khu vực thuộc cánh đồng xã Vĩnh Phúc và xã Vĩnh Long. Khảo sát vị trí còn gần nguyên vẹn, La Thành có mặt cắt hình thang, cao gần 5m, chiều rộng chân 37m, chiều rộng mặt thành 9,2m, mặt ngoài dốc đứng, mặt trong thoải thành bậc cấp với mỗi bậc cao 1,5m. La Thành được đắp bằng đất, một số vị trí có thêm sạn sỏi.

Đàn Nam Giao: Được xây dựng vào tháng 8 năm 1402 bởi Hồ Hán Thương. Đàn nằm trên núi Đôn Sơn (núi Đún), trong khu vực của La Thành. Do địa thế sát chân núi và thoải dần về Nam nên khu vực Đàn Nam Giao luôn khô ráo. Đàn có bình diện gần vuông với chiều dài ở phía Đông và Tây khoảng 120m, ở phía Bắc và Nam khoảng 130m. Đàn chia thành 3 tầng. Cấu trúc của đàn tế này có thể nhận diện qua các dấu vết còn lại gồm tường đàn với ít nhất 4 vòng tường, nền sân nghi lễ trước cấp nền trung tâm được lát gạch vuông và gạch hình chữ nhật, hệ thống thoát nước xây bằng gạch và đá mở ngầm dưới các móng tường hoặc dưới các con đường, giếng nước ở góc Đông Nam với tên gọi là “*giếng Ngọc*” hay “*giếng Vua*”, đường đi trực chính giữa theo dấu vết xuất lộ thì chiều rộng khoảng 3,6m và được chia làm ba làn. Ngoài ra, giữa các vòng tường còn có các con đường đi được lát đá phiến. Nội thông các con đường là hệ thống cửa mở thông qua các bức tường. Qua các dấu tích kiến trúc, đặc điểm nổi bật của Đàn tế Nam Giao trong kỹ thuật xây dựng là sử dụng vật liệu đá cho việc kê móng và xây tường, làm cổng, lát nền. Qua các đợt khai quật khảo cổ học tại Đàn Nam Giao đã phát hiện số lượng hiện vật khá phong phú gồm nhiều chất liệu, trong đó đồ đất nung xuất lộ nhiều ở vòng tường thứ nhất và thứ hai. Lễ tế Nam Giao đầu tiên của nhà Hồ được tổ chức cùng với năm xây dựng đàn■

HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN

Tình hình quản lý, phát huy di tích ngoài Khu phố cổ Quý II-2011

Quản lý Di tích

Tình hình quản lý phát huy di tích ngoài khu phố cổ trên địa bàn Thành phố Hội An trong quý II vẫn được đảm bảo. Tuy nhiên, bên cạnh các di tích được bảo quản tốt vẫn còn tình trạng nhiều di tích chưa được địa phương quản lý tốt, nhiều di tích vẫn đang trong tình trạng xuống cấp, sử dụng sai mục đích, ... Qua khảo sát thực trạng, chúng tôi xin báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng các di tích nằm ngoài khu phố cổ trong quý II cụ thể như sau:

Xã Cẩm Thanh: 12/22 di tích ở xã Cẩm Thanh được bảo quản tốt. 04 di tích bị xuống cấp: *Vườn nhà ông Xã Tiếp:* tường rào, bia bị nứt nhiều nơi; *Miếu Ông Tiến:* khuôn bông bị gãy, ngói bị hỏng thấm dột nhiều nơi, khuôn viên cỏ dại mọc nhiều; *Khu mộ Thứ phi Quang Trung và các tướng Tây Sơn:* phần mộ vợ chồng ông Trần Công Thức bị sứt, sụp một vài đoạn tường thành bao; *Khu mộ tộc Hồ:* cây cỏ mọc nhiều gây mất mỹ quan cho di tích.

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình Thanh Nhất*: không còn, đã dựng bia di tích; *Lăng Ông*: mái ngói hỏng nặng, hư con giống mái trước, bình phong nghiêng; *Miếu Âm Linh*: tường sau bị hư hỏng nặng, phần khám thờ bị sứt.

Phường Thanh Hà: 34/54 di tích được bảo quản tốt. 15 di tích xuống cấp: *Mộ ông tú tài Tăng Thuần Bác*: nhà bia, nầm bị nứt; *Mộ bà Lê Huệ Mẫn*: nhà bia và nầm mộ bị nứt; *Mộ ông Đình Thanh Hương*: tường bao, liễn bị xuống cấp; *Mộ bà Đình Thị Nam*: nhà bia, tay ngai bị nứt; *Mộ ông Bát phẩm Lê Thuần Giản & bà họ Phạm*: tường bao, nhà bia bị xuống cấp; *Mộ bà Lê Thiện Ký* (khối 1): tay ngai, nhà bia bị nứt bể; *Mộ ông họ Lâm, bà họ Phạm, Mộ ông họ Thái, bà họ Đình, Mộ ông Trần Ôn Giản, Mộ bà họ Cù*: đang bị cây mọc làm nứt nầm mộ; *Đình Xuân Mỹ và tượng voi đá trong gốc cây đa*: mái ngói bể, dột, đòn tay mục, cây cổ thụ đè trên mái; *Mộ bà họ Lê dâu tộc Trần*: tường bao phía đông bị bể; *Mộ bà họ Mạnh, Mộ bà họ Đình, Mộ bà họ Trần dâu họ Đình*: nứt quynh, tay ngai.

Có 02 di tích bị xuống cấp nghiêm trọng: *Miếu áp Bàu Súng* (khối 3): hiện đang xuống cấp nặng, không thể chống đỡ được; *Mộ ông Đô đốc thời Tây Sơn* (khối 4): quynh, tay ngai, nầm bị nứt, bong tróc, hai trụ biểu không còn.

Có 03 di tích sẽ được tiến hành tu bổ trong tháng 7/2011: *Đình Ấp An Bang* (khối 4); *Miếu áp Bộc Thủy* (khối 5); Tường rào bảo vệ khu miếu Tổ nghề gốm Nam Diêu (khối 4).

Xã Cẩm Hà: các di tích hầu hết đều được bảo quản tốt.

Phường Cẩm Nam: 10/16 di tích được bảo quản tốt. 04 di tích xuống cấp gồm: *Nhà ông Quảng Chỉ* (Xuyên Trung): thấm dột nhiều nơi; *Chùa Cẩm Giác* (Hà Trung): tường bị nứt ở một số vị trí, xói hư hỏng gây dột, dầm bê tông ở chính điện bị nứt; *Nhà thờ tộc Trần Trung* (Xuyên Trung): ngói hỏng một vài nơi; *Lăng Thổ Thần* (Thanh Nam): thấm dột nhiều nơi đặc biệt phần hậu tẩm.

Phường Tân An: 08/10 di tích ở phường Tân An được bảo quản tốt. 01 di tích bị xuống cấp là di tích *Chùa Ông Tạng* (Tân Hòa): hệ khung gỗ bị mối mọt, phần cổng phía trước cây cối mọc um tùm che khuất làm mất mỹ quan di tích. 01 di tích xuống cấp nghiêm trọng là di tích *Vạn Thiện Đồng Quy* (khối 8b): đang bị xuống cấp nghiêm trọng.

Phường Cửa Đại: 04/5 di tích được bảo quản tốt và 01 di tích xuống cấp là *Lăng Tiêu Diện* (Phước Thịnh): hệ vì kèo bị mối mọt nhiều nơi, tường bị bong tróc, cửa chính bị hư bản lề.

Phường Cẩm An: 07/13 di tích được bảo quản tốt. 03 di tích xuống cấp: *Lăng Bà* (An Bàng): bị dột một số nơi; *Lăng Thành Hoàng* (Tân Thành): gia tô vòm cửa bị nứt và hiện nay đang nằm trong khu quy hoạch, chủ dự án đề nghị di dời, Trung tâm đã khảo sát, báo cáo giải trình UBND thành phố Hội An xem xét giữ lại lăng và cảnh quan xung quanh; *Ba Lăng* (Tân Thành): tường bị nứt, cảnh quan thay đổi. 01 di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình đá An Bàng* (An Bàng): chỉ còn phế tích, cây cối mọc um tùm. Giao thông hào (Rào Bà Đủ): chỉ còn dấu đường mòn; Khu đồn ấp Doi: hiện chỉ còn cồn cát.



Trần (khối Thanh Tây): phần mộ bị hư hỏng nặng và *Đình Thanh Tây* (Thanh Tây). Mộ ông Tani Yajirobei cỏ mọc nhiều, mất mỹ quan (đã đề nghị UBND phường Cẩm Châu chỉ đạo người bảo vệ dọn dẹp).

Phường Sơn Phong:

Phường Cẩm Phô: 08/13 di tích được bảo quản tốt. 04 di tích xuống cấp: *Nhà thờ phái nhĩ tộc Trần Thanh* (khối 5C): bị dột vài nơi; *Lăng Ông Ngọc* (khối 2): một số con giống bị gãy, tường và nền một số nơi bị nứt; *Mộ tổ tộc Trần Trung* (khối 5): bình phong bị nứt, lư hương bị gãy hai tai hai bên, đồ án trang trí trên nhà bia bị gãy; *Miếu Ngũ Hành* (khối 1): kèo, đòn tay bị mối mọt, bờ nóc bị nứt. Di tích mộ ông Trần Ngọc Dao: chưa được quản lý tốt về vệ sinh chung quanh, làm ảnh hưởng đến cảnh quan di tích.

Phường Cẩm Châu: 21/30 di tích được bảo quản tốt. 03 di tích bị xuống cấp: *Chùa Nam Tôn* (khối Sơn Phô): dột nặng; *Nhà thờ tộc Huỳnh* (khối Sơn Phô): dột nặng; *Miếu Ông Địa* (khối Thanh Tây): bị dột nhiều nơi.

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình Đế Võng* (khối Sơn Phô): dột nặng, nhiều cấu kiện gỗ bị mục; *Đình áp Trường Lệ* (Trường Lệ): nguyên trạng đã hỏng nặng, chỉ còn nền và vài đoạn tường; *Khu mộ tổ tộc*

07/10 di tích được bảo quản tốt. 01 di tích xuống cấp: *Miếu xóm An Hòa* (khối 5): phần mái bị hư hỏng nặng, nhân dân đang dự kiến xin hỗ trợ tu bổ. Có 02 di tích đang xuống cấp nghiêm trọng: *Mộ ông Chu Kỳ Sơn* (khối 3): đã bị lấn chiếm, hiện đang bị rào vào trong khuôn viên quán cà phê, đang làm hồ sơ tu bổ; *Nhà Lao Hội An* (khối 5): xuống cấp nghiêm trọng, đang lập dự án xin tu bổ.

Xã Cẩm Kim: 15/29 di tích được bảo quản tốt. 02 di tích xuống cấp nghiêm trọng là *Chùa Kim Bửu* (Trung Châu): mái ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay gỗ, rui, kèo bị mối mọt, mục, tường bị nứt và *Giếng tứ tộc* (thôn Phước Thắng): bị sụt lún, nứt thành.

Các di tích xuống cấp, cụ thể: *Giếng trong vườn Bà Thủ Khóa* (thôn Trung Châu): cây cối bao phủ, thành giếng tụt vài viên gạch, lòng giếng nhiều rác; *Nhà ông Trương Kim Sen* (Phước Thắng), *Nhà ông Huỳnh Cường* (Phước Thắng): vài chi tiết kiến trúc bị mục, cửa bị hỏng; *Nhà bà*

Huỳnh Thị Liên (Phước Thắng), *Nhà bà Phạm Thị Xuân* (Phước Thắng): vại chi tiết kiến trúc bị mục; *Miếu Hà Tân* (thôn Trung Châu): mái ngói bị hư hại vài nơi; *Miếu Trung Gian* (Trung Hà): vại chi tiết kiến trúc hư hại nhẹ; *Khu mộ tộc Phan Xuân* (Phước Thắng): cây cối mọc che phủ; *Nhà ông Lê Độ* (thôn Phước Thắng): hệ mái đang xuống cấp, dột và *Lăng Ông* (Phước Thắng): tường bị bong tróc nặng.

Có 03 di tích được sửa chữa, tu bổ: *Nhà thờ tộc Phan Xuân*: Tôn tạo lại sân nền và bồn hoa cây cảnh phía trước, xây dựng thêm nhà phụ với khung gỗ, mái lợp ngói âm dương; *Khu mộ tộc Phan Xuân*: Tôn tạo toàn bộ khu vực mộ với lối đi, vị trí trồng cây cảnh, tu sửa lại nấm mộ, nhà bia; *Nhà thờ tộc Đỗ*: Đã xây dựng thêm hàng rào bảo vệ bằng gạch với quy mô thấp và được trồng thêm cây cảnh nên không làm ảnh hưởng đến giá trị cảnh quan chung.

Xã Tân Hiệp: 8/31 di tích được bảo quản tốt. 19 di tích bị xuống cấp, cụ thể: *Miếu tổ nghề Yén* (Bãi Hương): sân gạch bị nứt, có cây lớn có khả năng làm ảnh hưởng đến di tích; *Miếu Ngũ Hành* (Bãi Hương): gãy con giống, nhân dân làm mái che phía trước; *Đình Đại Càn* (Bãi Làng): bình phong bị lấn chiếm, bia mờ chữ, bảng thuyết minh hư hại nặng; *Miếu Hiệp Hòa* (Bãi Làng): gãy con giống, cảnh quan bị lấn chiếm; *Lăng Tiên Hiền* (Bãi Làng): tường bị bong tróc vài nơi; *Lăng Bà* (Bãi Làng): mái, diềm mái, các con giống có dấu hiệu hư hại; *Chùa Hải Tạng* (Bãi Làng): tam quan xuống cấp nặng có khả năng ngã đổ, mái ngói chính điện bị dột vài nơi; *Lăng Ông Ngự* (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp nặng, bảng thuyết minh bị hư; *Lăng Bà*

Bạch (Thôn Cẩm): bị tróc ngói vài nơi; *Giếng Xóm Cẩm* (Thôn Cẩm): nền giếng bị nứt vỡ vài nơi, thành giếng tụt vài viên gạch; *Lăng Bà Mụ* (Bãi Ông): con giống bị gãy; *Lăng Bà* (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp; *Di chỉ Bãi Ông* (Bãi Ông): kè bảo vệ bị sạt lở; *Miếu Mũi Thờ* (Mũi Thờ), *miếu Cây Bàng* (Hòn Tai), *miếu Cây Đông* (Hòn Dài), *Hang Cây Chọi* và *Chùa Bãi Làng* (Bãi Làng), *Hang Mái Nhà* (Hòn Lát), *Miếu Hòn Dài* (Hòn Dài).

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Miếu Thành Hoàng* (Bãi Làng): toàn bộ hệ mái bị hư; *Miếu Bà Mộc* (thôn Cẩm); *Nhà ông Trần Cẩn* (Bãi Làng): ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay, rui bị mục nhiều chỗ; *Miếu Đồi* (Bãi Hương): bị hư hại nặng, hiện nằm trong doanh trại quân đội.

Qua đợt khảo sát di tích này, chúng tôi nhận thấy hiện nay một số di tích nằm ngoài khu phố cổ đang xuống cấp ngoài nguyên nhân khách quan do thời gian và thời tiết còn có nguyên nhân chủ quan do sự thiếu quan tâm chăm nom của các chủ di tích/ban quản lý di tích. Trong năm 2010, UBND Thành phố Hội An đã có quyết định hỗ trợ kinh phí bảo vệ một số di tích có giá trị trên địa bàn Thành phố, tuy nhiên tình trạng quản lý một số di tích vẫn chưa được quan tâm. Chính vì vậy, cần kiện toàn lại các tổ, ban quản lý từng di tích ở địa phương, tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của UBND các xã/phường trong công tác bảo tồn phát huy giá trị các di tích, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến các chủ di tích, kêu gọi cộng đồng quan tâm hơn nữa đối với công tác bảo vệ, giữ gìn các di tích của địa phương mình■

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN QUÝ II/2011

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 09/4/2011, UBND Thành phố Hội An ban hành Thông báo số 145/TB-UBND về việc thay đổi thời gian làm việc hành chính mùa hè.
- Ngày 21/4/2011, UBND Thành phố Hội An ban hành Quyết định số 542/QĐ-UBND về việc giao dự toán chi thường xuyên có tính chất xây dựng cơ bản năm 2011 cho Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.
- Ngày 21/4/2011, UBND Thành phố Hội An ban hành Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND về việc Ban hành quy chế thi đua khen thưởng năm 2011.
- Ngày 12/5/2011, Phòng Tài chính Kế hoạch ban hành Văn bản số 273/TC-KH về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu từ tháng 5/2011 và trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ công nhân viên.
- Ngày 23/5/2011, UBND Thành phố Hội An ban hành Quyết định số 718/QĐ-UBND về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2011 để trùng tu, bảo tồn di tích (đợt II);
- Ngày 23/6/2011, UBND Thành phố Hội An ban hành Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND về Quy chế xét tuyển, quản lý, sử dụng, chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ chính sách khác đối với người lao động hợp đồng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG QUÝ II

1. Công tác nghiên cứu khoa học: Các đề tài nghiên cứu cấp Thành phố được tính cực triển khai thực hiện, trong đó đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*” và “*Trò chơi dân gian*” đang thực hiện các nội dung còn lại để nghiệm thu theo tiến độ; Các đề tài nghiên cứu mới “*Biến dạng di tích ở KPC Hội An -thực trạng và giải pháp*” và “*Ứng dụng công nghệ bản đồ số để quản lý, quảng bá di tích ở Hội An*” đã triển khai lập đề cương chi tiết, đề tài “*Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An*” đã xây dựng báo cáo thuyết minh đề tài trình Hội đồng khoa học Thành phố phê duyệt. Biên tập tái bản

sách “*Di tích - Danh thắng Hội An*”. Đã Xây dựng đề cương biên soạn sách “*Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*” nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích trên địa bàn xã Cẩm Thanh. Duy trì công tác làm tư liệu về các hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn thành phố nhân các sự kiện, các ngày lễ lớn trong quý II.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Hoàn chỉnh nội dung bổ sung, chỉnh sửa *Quy chế quản lý, tu bổ và sử dụng di tích trong khu phố cổ* và *Quy chế về quản lý di tích ngoài khu phố cổ* đã tham mưu UBND Thành phố ban hành để quản lý tốt hơn các di tích này trong thời gian đến. Tham mưu UBND Thành phố giải quyết và trả lời trực tiếp cho công dân 15 văn bản liên quan đến công tác quản lý, tu bổ di tích trong và ngoài khu phố cổ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, sửa chữa, tu bổ di tích của nhân dân, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, chấn chỉnh trật tự kinh doanh trong khu phố cổ.

- Thực hiện các thủ tục đề nghị hỗ trợ kinh phí tu bổ cho 01 di tích tư nhân-tập thể trong khu phố cổ. Tiếp tục triển khai hồ sơ thiết kế thi công và thủ tục thu hồi đất đối với dự án Nhà lao Hội An. Đối với công trình chuyển tiếp và tồn đọng có vốn của nhà nước: đang chuẩn bị các thủ tục triển khai và giám sát thi công 07 công trình và quyết toán 02 công trình; quyết toán 04 công trình và nghiệm thu đưa vào sử dụng 02 công trình di tích tư nhân - tập thể. Từ ngày 31/3 - 27/6/2011, đơn vị tiếp nhận 119 lượt hồ sơ sửa chữa di tích trong khu phố cổ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố (*khu vực I: 46, khu vực II A: 30, khu vực II B: 43*). Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét, đơn vị đã tham mưu cho UBND Thành phố cấp phép 59 hồ sơ (*khu vực I: 18, khu vực IIA: 16, khu vực IIB: 23*), Trung tâm cấp phép 22 hồ sơ (*khu vực I: 11, khu vực II A: 05, khu vực II B: 06*), hướng dẫn trả lời bằng văn bản và gửi hồ sơ xin phép xây dựng của công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố 15 hồ sơ (*khu vực I: 05, khu vực IIA: 04, khu vực IIB: 04*), đang giải quyết 23 hồ sơ.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

Phối hợp với Đài Truyền thanh Thành phố mở chuyên mục phát thanh Bảo tồn Di sản theo định kỳ 01 lần/tuần (*vào lúc 5h00 sáng và 17h00 chiều thứ hai*). Thường xuyên sưu tầm, bổ sung, xử lý hiện vật và thực hiện nâng cấp trưng bày, bảo quản hiện vật tại các điểm bảo tàng chuyên đề do đơn vị quản lý. Tiếp tục phối hợp trường Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Đại học Nữ Chiêu Hoà (*Nhật Bản*) tiến hành xử lý các hiện vật đã khai quật

trước đây tại Hội An. Thực hiện kế hoạch đánh giá lại Di sản Hội An từ năm 1981 đến 2010 cùng với trường Đại học Nữ Chiêu Hoà. Thường xuyên cập nhật, bổ sung tư liệu tại Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản, trong quý II, Văn phòng đã bổ sung được 84 bài báo, bài viết về Hội An, nhiều tài liệu của đơn vị và đã phục vụ cho 48 lượt khách có nhu cầu tìm hiểu thông tin về Hội An (trong đó có 23 lượt khách Việt Nam, 25 lượt khách quốc tế). Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và đón tiếp khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

4. Công tác đối ngoại:

Đã xin được tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tài trợ xuất bản sách học tiếng Anh cho trẻ em. Phát huy có hiệu quả hoạt động của 03 tình nguyện viên đang công tác tại đơn vị. Đón tiếp và làm việc với 02 tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tại đơn vị (02 đoàn quốc tế).

5. Công tác tổ chức, cán bộ:

Thực hiện các thủ tục điều chỉnh lương cho cán bộ công nhân viên của cơ quan theo quy định hiện hành từ 730.000 lên 830.000/tháng từ 01/5/2011. Thực hiện thủ tục ký hợp đồng lao động năm của đơn vị 2011. Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các khoá đào tạo chính trị, chuyên môn, trong đó: 02 đồng chí học cao học, 06 đồng chí đang học đại học, 02 đồng chí đang học cao cấp chính trị, 01 đồng chí đang học trung cấp chính trị, 01 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng đảng viên mới, 15 lượt cán bộ tham gia tập huấn trong nước. Tiếp nhận mới 01 đồng chí về công tác tại bộ phận Lưu trữ - Thông tin và Đối ngoại, luân chuyển 01 đồng chí sang bộ phận Hành chính Tài vụ và 01 đồng chí từ bộ phận Hành chính Tài vụ sang bộ phận Quản lý Di tích.

6. Công tác Hành chính - Tài vụ: Trong quý II, cơ quan đã ban hành tổng cộng 242 văn bản các loại (Công văn 79, Tờ trình 72, Báo cáo 37, Thông báo 12, Quyết định 29, Kế hoạch 02, loại khác 11), trong đó có một số văn bản mang tính quy định mà toàn thể cán bộ cần phải nắm bắt để thực hiện: Phương án tăng cường tiết kiệm để tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội; Quyết định Thành lập ban chỉ huy phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2011; Quyết định Thành lập đội xung kích và các đội trực phòng chống bão lụt cơ quan năm 2011. Một số Quyết định ban hành kèm theo các Quy chế hoạt động của Trung tâm: Thực hiện mua sắm tài sản đợt II và tiếp tục kiểm kê tài sản cơ quan năm 2011, Quyết định giao bổ sung dự toán chi thường xuyên có tính chất xây dựng cơ bản năm 2011 cho các bộ phận, Quyết định Phân công quản lý tài sản cơ quan cho các bộ phận. Tập hợp chứng từ và chi các khoản chi hoạt

động cơ quan trong quý II. Kinh phí hoạt động sự nghiệp trong quý II là 797.445.000đ/3.193.832.000đ đạt 25,6% kế hoạch năm.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Đảng bộ:** Hợp Ban Chấp hành Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ hợp định kỳ hàng tháng. Kết nạp Đảng cho 02 quần chúng (*Phi, Hiếu*), tiếp tục xác minh lý lịch cho 03 quần chúng.

- **Công đoàn:** Tổ chức dọn dẹp tổng vệ sinh toàn cơ quan tạo môi trường làm việc trong sạch. Tham gia học nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Phát động phong trào nuôi heo đất để góp vốn hỗ trợ công đoàn viên gặp khó khăn. Tổ chức sinh hoạt và phát thưởng cho các cháu, con của cán bộ công nhân viên cơ quan nhân Ngày Quốc tế Thiếu nhi (1/6). Phát động phong trào xây dựng sản phẩm thi đua, ý tưởng hay trong công đoàn viên cơ quan. Tham gia hưởng ứng tháng công nhân với số tiền ủng hộ cho quỹ mái ấm công đoàn và quỹ xã hội năm 2011: 2.665.000đ. Tổ chức sinh hoạt mừng 121 năm sinh nhật Bác và 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Bầu Ban Thanh tra Nhân dân nhiệm kỳ (2010 - 2013).

- **Chi đoàn:** Tổ chức bóng đá giao hữu với đoàn trường Đại học Phan Châu Trinh. Tham gia chương trình “*Nguyện cầu cho Nhật Bản*” tại vườn tượng An Hội - Hội An. Tham gia lễ dâng hương Quốc Tổ Hùng Vương tại Đài Danh nhân Chí sỹ Quảng Nam. Tham gia lễ giỗ tổ nghề Yến tại Cù Lao Chàm. Tổ chức sinh hoạt chính trị về cuộc đời và tấm gương hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của anh hùng liệt sỹ, nhà văn, nhà báo Chu Cẩm Phong trong dịp sinh hoạt Chi đoàn tháng 5. Tham gia chương trình hành quân về nơi hy sinh của anh hùng liệt sỹ, nhà văn, nhà báo Chu Cẩm Phong. 02 đoàn viên ưu tú đã được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam.

- **Ban Thanh tra Nhân dân:** Luôn tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, phát huy cơ chế dân chủ trong đơn vị. Thường xuyên tiên hành theo dõi tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, công tác phòng chống tham nhũng... của cơ quan. Thường xuyên phối hợp với cơ quan, Ban Chấp hành Công đoàn kiểm tra, chấn chỉnh việc trực và trưng bày ấn phẩm, hàng hoá tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG QUÝ III

A. Bộ phận Quản lý Di tích:

Tiếp tục thực hiện các nội dung tiếp theo của các đề tài nghiên cứu cấp Thành phố, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An, thực hiện phần III bộ phim tư liệu “*Hội An - Vùng đất anh hùng*”, hoàn thành bản thảo sách “*Di tích - Danh thắng Cẩm Thanh*”, hoàn thành dự thảo quy chế về quản lý, sử dụng di tích vùng ven và phương án bảo tồn và phát huy giá trị các di tích ở xã Cẩm Thanh, Biên tập nội dung chuyên mục phát thanh bảo tồn di sản định kỳ, phát hành Bản tin quý III/2011, làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn.

B. Bộ phận Quản lý Tu bổ Di tích Khu phố cổ:

Tiếp tục mở rộng mạng lưới cộng tác viên trong khu phố cổ để quản lý tốt hơn các di tích. Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở đang thi công và trật tự kinh doanh trong khu phố cổ. Khảo sát, tham mưu cấp phép xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ. Tham mưu trả lời đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển UBND Thành phố. Tổ chức hội nghị điều chỉnh bổ sung Quy chế.

C. Bộ phận Tu bổ Di tích:

Triển khai kế hoạch phòng chống lụt bão đối với các di tích trong và ngoài khu phố cổ năm 2011. Tiếp tục thực hiện các công việc tiếp theo của dự án tu bổ, tôn tạo Nhà lao Hội An. Thực hiện các thủ tục đề nghị hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích tư nhân - tập thể trong khu phố cổ. Tiếp tục triển khai hồ sơ thiết kế thi công và thủ tục thu hồi đất đối với các dự án và các công trình chuyển tiếp và tôn động có vốn của nhà nước. Tiếp tục triển khai các thủ tục và giám sát thi công, quyết toán các công trình.

D. Bộ phận Lưu trữ - Thông tin & Đối ngoại:

Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản. Tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu. Đón tiếp, làm việc với các đoàn khách Việt Nam và quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị. Tham mưu chương trình nghiên cứu hợp tác với trường đại học Nữ Chiêu Hoà - Nhật Bản. Tiếp tục xây dựng chương trình hợp tác với Hàn Quốc về bảo tồn Di sản Hội An. Tiếp tục xây dựng một số dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài.

E. Bộ phận Bảo tàng:

Tiếp tục triển khai thực hiện phương án nâng cấp trưng bày, bảo quản và sưu tầm, bổ sung hiện vật các bảo tàng. Tiếp tục thực hiện các quy trình trong việc thành lập bảo tàng nghề thuốc truyền thống ở Hội An. Tiếp tục thực hiện đề án phục dựng, trưng bày Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh. Hoàn thành sổ tay nghiệp vụ công tác bảo tàng. Chú trọng công tác an ninh trật tự - phòng cháy chữa cháy và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

Thường xuyên xử lý công văn đi-đến. Thực hiện các thủ tục nâng lương 6 tháng cuối năm cho cán bộ hợp đồng và biên chế. Thực hiện quyết toán các kinh phí tồn đọng. Tham mưu, theo dõi thực hiện phương án tiết kiệm chung cơ quan. Tập hợp chứng từ và chi các khoản chi hoạt động.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Đảng bộ:** Hợp Đảng bộ tổng kết 6 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm. Các Chi bộ họp định kỳ hàng tháng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị Quyết 11 của Chính phủ về *“tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội”*. Hoàn thành thủ tục và gửi Đảng bộ Thành phố đề nghị kết nạp Đảng cho 01 quần chúng ưu tú.

- **Công đoàn:** Tổ chức giải bóng bàn mở rộng trong cơ quan. Thực hiện các biện pháp cải thiện đời sống cho công đoàn viên. Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn. Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm *“Nuôi heo đất”* cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

- **Chi đoàn:** Tiếp tục đỡ đầu gia đình nạn nhân chất độc da cam tại phường Cửa Đại. Triển khai thực hiện công trình Thanh niên. Tổ chức cho đoàn viên tìm hiểu, thăm lại địa chỉ đỏ trên địa bàn Thành phố, đồng thời tổ chức sinh hoạt dã ngoại mừng sinh nhật đoàn viên quý III. Tổ chức tập luyện khiêu vũ cho đoàn viên trong Chi đoàn. Tham gia đầy đủ các hoạt động do Thành đoàn phát động.

- **Ban Thanh tra Nhân dân:** Tổng hợp phiếu góp ý cơ quan, cán bộ đảng viên và các tổ chức 6 tháng cuối năm. Thường xuyên phối hợp với cơ quan, Ban Chấp hành Công đoàn kiểm tra, chấn chỉnh việc trực và trưng bày ấn phẩm tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.